

THÔNG BÁO NỘI BỘ

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÂM TẤN HÒA
UV BTVTU, Trưởng Ban
Tuyên giáo Tỉnh ủy,
Hiệu trưởng Trường Chính trị
tỉnh Sóc Trăng

Ban Biên tập

LÝ ROTH
TRIỆU DUY NGỌC BẢO
NGUYỄN THỊ AN DAO

Trình bày

NGUYỄN THỊ AN DAO

Ảnh bìa

(ANTV Sóc Trăng)

Trụ sở

247 Nguyễn Trung Trực,
thành phố Sóc Trăng
ĐT: 0299. 3620258

Email:

trungtambtgst@gmail.com

In tại City Cổ phần In Sóc Trăng,
số lượng 4.300 quyển.

Giấy phép xuất bản

số 29/GP- XBBT do Sở TT-TT ST
cấp ngày 19-5-2022,

In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 - 2022

TRONG SỐ NÀY

***Xây dựng Đảng**

- Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

GS-TS.Nguyễn Phú Trọng

3

- Một số kết quả đạt được sau 15 năm thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW của Ban Bí thư khóa X.

Lâm Tấn Hòa

17

***Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

- Học Bác làm tốt công tác đền ơn, đáp nghĩa. *Hồng Vân*

23

***Thông tin sinh hoạt chi bộ**

Thông tin trong tỉnh

- Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng 6 tháng đầu năm 2022

26

- Một số thông tin nổi bật của tỉnh Sóc Trăng tháng 6-2022

33

- Định hướng tuyên truyền tháng 7-2022

39

Thông tin trong nước

41

- Tăng cường chỉ đạo, phối hợp tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2022

- Kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa động đất, sóng thần

- Nhiệm vụ, giải pháp bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam	
- Chiến lược phát triển bưu chính	
- Xây dựng mô hình công dân học tập suốt đời	
- Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”	
Hoạt động đối ngoại - Tình hình thế giới	60
- Báo cáo “Tình trạng khí hậu toàn cầu năm 2021”	
- Một số tình hình thế giới thời gian gần đây	
- Chiến lược kinh tế mới của Mỹ đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPEF)	
- Khủng hoảng lương thực toàn cầu	
Văn bản mới	69
- Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg, ngày 9/5/2022 về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp	
- Quyết định số 627/QĐ-TTg, ngày 20/5/2022 về bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội và chương trình trợ giúp xã hội đối với người tâm thần, trẻ em tự kỷ...	
*Thực tiễn - Kinh nghiệm	
- Công đoàn tỉnh Sóc Trăng: Tích cực đổi mới và phát triển.	Thiện Hải 72
- Hoàn thành tốt đại hội Đoàn cấp cơ sở.	Quốc Kha 76
- Huyện Thạnh Trị: Chú trọng công tác nghiên cứu, biên soạn, giáo dục, tuyên truyền Lịch sử Đảng bộ địa phương.	Võ Thị Thùy 79
- Đại Ân 1: Chuyển mình từ xây dựng nông thôn mới.	Thanh Hiền 83
- Ngành thuế Sóc Trăng đẩy mạnh Chuyển đổi số.	Chí Cường 87
- Tập trung thực hiện tốt công tác tư pháp.	Sở Tư pháp 91

Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

(Tiếp theo kỳ 1 - TBNB tháng 6-2022)

Giáo sư, Tiến sĩ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Tổng Bí thư BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

Thời gian qua, bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Giáo sư, Tiến sĩ NGUYỄN PHÚ TRỌNG - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong nước và các chính khách, nhà khoa học, nhà nghiên cứu lý luận và dư luận quốc tế. Trên tinh thần tin tưởng, đồng thuận và hưởng ứng tích cực, các ý kiến đều cho rằng đây là một bài viết có giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn quan trọng định hướng cho Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhân dân nỗ lực phấn đấu thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước nhân kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng và 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nay là nước CHXHCNVN. “Thông báo nội bộ” trân trọng giới thiệu toàn văn bài viết (Kỳ 2)

Càng đi vào chỉ đạo thực tiễn, Đảng ta càng nhận thức được rằng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu

dài, vô cùng khó khăn và phức tạp, vì nó phải tạo sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việt Nam đi

lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, lực lượng sản xuất rất thấp, lại trải qua mấy chục năm chiến tranh, hậu quả rất nặng nề; các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại cho nên lại càng khó khăn, phức tạp, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước đi, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen nhau, có sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới. Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua chế độ áp bức, bóc lột, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này phải có chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển.

Đưa ra quan niệm phát

triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Theo nhận thức của chúng ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đó là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã

hội, thể hiện trên cả ba mặt: Sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối. Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ (vì nước ta còn đang trong thời kỳ quá độ).

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Quan hệ phân phối bảo

đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất để định hướng, điều tiết, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Điều đó có nghĩa là: không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện

tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nền văn hóa mà chúng ta

xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hóa nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao. Chúng ta xác định: Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; xây dựng gia

đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh.

Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm, do đó cần và có điều kiện để xây dựng sự đồng thuận xã hội thay vì đối lập, đối kháng xã hội. Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý

và nhân dân làm chủ. Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Chúng ta chủ trương không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý xã hội. Chúng ta nhận thức rằng, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về bản chất khác với nhà nước pháp quyền tư

sản là ở chỗ: pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện để nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và nhân dân. Đồng thời, chúng ta xác định: Đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn sức mạnh và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam; không ngừng thúc đẩy sự bình đẳng và đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo.

Nhận thức sâu sắc sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát

triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam; Đảng ra đời, tồn tại và phát triển là vì lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Khi Đảng cầm quyền, lãnh đạo cả dân tộc, được toàn dân thừa nhận là đội tiên phong lãnh đạo của mình và do đó Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Nói như vậy không có nghĩa là hạ thấp bản chất giai cấp của Đảng, mà là thể hiện sự nhận thức bản chất giai cấp của Đảng một cách sâu sắc hơn, đầy đủ hơn, vì giai cấp công nhân là giai cấp có lợi ích thống nhất với lợi ích của nhân dân lao động và toàn dân tộc. Đảng ta kiên trì lấy

chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên; thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ. Ý thức được nguy cơ đối với đảng cầm quyền là tham nhũng, quan liêu, thoái hóa...v.v..., nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường, Đảng Cộng sản Việt Nam đặt ra yêu cầu phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, thoái hóa v.v... trong nội bộ Đảng và trong toàn bộ hệ thống chính trị.

Công cuộc đổi mới, trong đó có việc phát triển

nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thực sự đem lại những thay đổi to lớn, rất tốt đẹp cho đất nước trong 35 năm qua.

Trước Đổi mới (năm 1986), Việt Nam vốn là một nước nghèo lại bị chiến tranh tàn phá rất nặng nề, để lại những hậu quả hết sức to lớn cả về người, về của và môi trường sinh thái. Tôi chỉ nêu thí dụ, cho đến nay vẫn có hàng triệu người chịu các bệnh hiểm nghèo và hàng trăm ngàn trẻ em bị dị tật bẩm sinh bởi tác động của chất độc da cam/dioxin do quân đội Mỹ sử dụng trong thời gian chiến tranh ở Việt Nam. Theo các chuyên gia, phải mất đến hơn 100 năm nữa Việt Nam mới có thể dọn sạch hết bom mìn còn sót lại sau chiến tranh. Sau chiến tranh, Mỹ và phương Tây đã áp đặt cấm vận kinh tế với Việt Nam trong suốt gần 20 năm. Tình hình khu vực và quốc tế cũng diễn biến phức tạp, gây nhiều bất lợi cho chúng ta. Lương thực,

hàng hóa nhu yếu phẩm hết sức thiếu thốn, đời sống nhân dân hết sức khó khăn, khoảng 3/4 dân số sống dưới mức nghèo khổ.

Nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế bắt đầu phát triển và phát triển liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 35 năm qua với mức tăng trưởng trung bình khoảng 7% mỗi năm. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2020 đạt 342,7 tỉ đô-la Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN. Thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 17 lần, lên mức 3.512 USD; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Từ một nước bị thiếu lương thực triền miên, đến nay Việt Nam không những đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Công nghiệp phát triển khá nhanh, tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ liên tục tăng và hiện nay

chiếm khoảng 85% GDP. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh, năm 2020 đạt trên 540 tỉ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt trên 280 tỉ USD. Dự trữ ngoại hối tăng mạnh, đạt 100 tỉ USD vào năm 2020. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh, đăng ký đạt gần 395 tỉ USD vào cuối năm 2020. Về cơ cấu nền kinh tế xét trên phương diện quan hệ sở hữu, tổng sản phẩm quốc nội của Việt Nam hiện nay gồm khoảng 27% từ kinh tế nhà nước, 4% từ kinh tế tập thể, 30% từ kinh tế hộ, 10% từ kinh tế tư nhân trong nước và 20% từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Hiện dân số của Việt Nam là hơn 97 triệu người, gồm 54 dân tộc anh em, trong đó hơn 60% số dân sống ở nông thôn. Phát triển kinh tế đã giúp đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 80 và cải thiện đáng kể đời sống của nhân dân. Tỉ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm khoảng 1,5%; giảm

từ 58% năm 1993 xuống còn 5,8% năm 2016 theo chuẩn nghèo của Chính phủ và dưới 3% năm 2020 theo chuẩn nghèo đa chiều (tiêu chí cao hơn trước). Đến nay, hơn 60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; hầu hết các xã nông thôn đều có đường ô tô đến trung tâm, có điện lưới quốc gia, trường tiểu học và trung học cơ sở, trạm y tế và điện thoại. Trong khi chưa có điều kiện để bảo đảm giáo dục miễn phí cho mọi người ở tất cả các cấp, Việt Nam tập trung hoàn thành xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2010; số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 17 lần trong 35 năm qua. Hiện nay, Việt Nam có 95% người lớn biết đọc, biết viết. Trong khi chưa thực hiện được việc bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế miễn phí cho toàn dân, Việt Nam tập trung vào việc tăng cường y tế phòng ngừa, phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Nhiều dịch

bệnh vốn phổ biến trước đây đã được khống chế thành công. Người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và người cao tuổi được cấp bảo hiểm y tế miễn phí. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em và tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm gần 3 lần. Tuổi thọ trung bình của dân cư tăng từ 62 tuổi năm 1990 lên 73,7 tuổi năm 2020. Cũng nhờ kinh tế có bước phát triển nên chúng ta đã có điều kiện để chăm sóc tốt hơn những người có công, phụng dưỡng các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm lo cho phần mộ của các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc. Đời sống văn hóa cũng được cải thiện đáng kể; sinh hoạt văn hóa phát triển phong phú, đa dạng. Hiện Việt Nam có khoảng 70% dân số sử dụng Internet, là một trong những nước có tốc độ phát triển công nghệ tin học cao nhất thế giới. Liên Hợp quốc đã công nhận Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong việc hiện thực hóa các Mục tiêu Thiên niên kỷ. Năm 2019, chỉ số phát triển con người (HDI)

của Việt Nam đạt mức 0,704, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển.

Như vậy, có thể nói, việc thực hiện đường lối đổi mới đã đem lại những chuyển biến rõ rệt, hết sức sâu sắc và tích cực ở Việt Nam: kinh tế phát triển, lực lượng sản xuất được tăng cường; nghèo đói giảm nhanh, liên tục; đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng; thế và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố. Tổng kết 20 năm đổi mới, Đại hội Đảng lần thứ X (năm 2006) đã nhận định, sự nghiệp đổi mới đã giành được “những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử”. Trên thực tế, xét trên nhiều phương diện, người dân Việt Nam

ngày nay đang có các điều kiện sống tốt hơn so với bất cứ thời kỳ nào trước đây. Đó là một trong những lý do giải thích vì sao sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo được toàn dân Việt Nam đồng tình, hưởng ứng và tích cực phấn đấu thực hiện. Những thành tựu đổi mới tại Việt Nam đã chứng minh rằng, phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế. Những kết quả, thành tích đặc biệt đạt được của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu bắt đầu từ đầu năm 2020 được nhân dân và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Mới đây, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng một lần nữa lại khẳng định và nhấn mạnh: “Qua 35 năm

tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của

Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới” (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, trang 25 - 26).

Bên cạnh những thành tựu, mặt tích cực là cơ bản, chúng ta cũng còn không ít khuyết điểm, hạn chế và đang phải đối mặt với những thách thức mới trong quá trình phát triển đất nước.

Về kinh tế, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh còn thấp, thiếu bền vững; kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ; hiệu quả và năng lực của nhiều doanh nghiệp, trong đó

có doanh nghiệp nhà nước còn hạn chế; môi trường bị ô nhiễm tại nhiều nơi; công tác quản lý, điều tiết thị trường còn nhiều bất cập. Trong khi đó, sự cạnh tranh đang diễn ra ngày càng quyết liệt trong quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.

Về xã hội, khoảng cách giàu nghèo gia tăng; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế và nhiều dịch vụ công ích khác còn không ít hạn chế; văn hoá, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp; tội phạm và các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Đặc biệt, tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống vẫn diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Trong khi đó, các thế lực xấu, thù địch lại luôn tìm mọi thủ đoạn để can thiệp, chống phá, gây mất ổn định, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Đảng ta nhận thức rằng, hiện nay Việt Nam đang trong

quá trình xây dựng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ quá độ, các nhân tố xã hội chủ nghĩa được hình thành, xác lập và phát triển đan xen, cạnh tranh với các nhân tố phi xã hội chủ nghĩa, gồm cả các nhân tố tư bản chủ nghĩa trên một số lĩnh vực. Sự đan xen, cạnh tranh này càng phức tạp và quyết liệt trong điều kiện cơ chế thị trường và mở cửa, hội nhập quốc tế. Bên cạnh các mặt thành tựu, tích cực, sẽ luôn có những mặt tiêu cực, thách thức cần được xem xét một cách tỉnh táo và xử lý một cách kịp thời, hiệu quả. Đó là cuộc đấu tranh rất gay go, gian khổ, đòi hỏi phải có tầm nhìn mới, bản lĩnh mới và sức sáng tạo mới. Đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình không ngừng củng cố, tăng cường, phát huy các nhân tố xã hội chủ nghĩa để các nhân tố đó ngày càng chi phối, áp đảo và chiến thắng. Thành công hay thất bại là phụ thuộc trước hết vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính

trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Hiện nay, chúng ta đang tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng chú trọng hơn chất lượng và tăng tính bền vững với các khâu đột phá là: Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nguồn nhân lực, trước hết là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội (Văn kiện Đại hội XIII, tập 2, trang 337 - 338). Về xã hội, chúng ta tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và các dịch vụ công ích khác, nâng cao hơn nữa đời sống văn hoá cho nhân dân. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang ra sức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư

tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, thực hiện tốt hơn nữa các nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng, nhằm làm cho tổ chức đảng và bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội. Vì vậy, bên cạnh việc xác định chủ trương, đường lối đúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân. Nhân dân tiếp nhận, ủng hộ và nhiệt tình

tham gia thực hiện đường lối của Đảng vì thấy đường lối đó đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của mình. Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển.

Mặt khác, Đảng lãnh đạo và cầm quyền, trong khi xác định phương hướng chính trị và đề ra quyết sách, không thể chỉ xuất phát từ thực tiễn của đất nước và dân tộc mình, mà còn phải nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm từ thực tiễn của thế giới và thời đại. Trong thế giới toàn cầu hóa như hiện nay, sự phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc không thể biệt lập, đứng bên ngoài những tác động của thế giới và thời đại, của thời cuộc và cục diện của nó. Chính vì vậy, chúng ta phải chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp

vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi.

Và điều hết sức quan trọng là phải luôn luôn kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin - học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân và quần chúng lao động. Tính khoa học và cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là những giá trị bền vững, đã và đang được những người cách mạng theo đuổi và thực hiện. Nó sẽ còn tiếp tục phát triển và có sức sống trong thực tiễn cách mạng cũng như trong thực tiễn phát triển của khoa học. Chúng ta cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống. □

Một số kết quả đạt được sau 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư (khóa X)

LÂM TẤN HÒA

*Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh*

Công tác tuyên truyền miệng là một trong những kênh thông tin quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng. Qua 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư khóa X, công tác tuyên truyền miệng và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng đã góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đưa đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào thực tiễn đời sống, tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong Đảng, sự đồng thuận xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ chính trị đã đề ra.

***Những kết quả tích cực**

Với chức năng tham mưu cho cấp ủy Đảng trong lĩnh vực tư tưởng, những năm qua, ban tuyên giáo các cấp đã tham mưu đắc lực cho cấp ủy trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW trong toàn

ngành tuyên giáo. Theo đó, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã kịp thời ban hành Hướng dẫn số 42-HD/TG, ngày 20/3/2008 với những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm phát huy ưu thế của kênh tuyên truyền miệng và đã tạo được những chuyển

biến tích cực. Đặc biệt, ban tuyên giáo từ tỉnh đến huyện luôn quan tâm và thường xuyên kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động báo cáo viên (BCV) gắn với việc xây dựng quy chế hoạt động làm cơ sở để lực lượng BCV các cấp trong tỉnh bám sát và triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền miệng (TTM).

Công tác quản lý và tổ chức hoạt động cho đội ngũ BCV cũng được tiến hành thường xuyên, qua đó đã tổ chức gần 200 hội nghị BCV cấp tỉnh (bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến), hơn 1.000 hội nghị BCV cấp huyện (tương đương) cùng nhiều hội nghị chuyên đề khác để cung cấp thông tin, tài liệu; định hướng tuyên truyền cho đội ngũ BCV các cấp. Nội dung thông tin luôn được đổi mới, phong phú, đa dạng, hướng vào giải quyết những vấn đề cấp thiết về lý luận và thực tiễn; thông tin cung cấp cơ bản đảm bảo được tính thời sự, tính chiến đấu và tính thiết thực, trong đó chú trọng thông tin về tình hình nhiệm vụ địa phương cùng các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực công tác tư tưởng, cung

cấp những vấn đề dư luận xã hội đang quan tâm, vừa đáp ứng nhu cầu thông tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân ở địa phương vừa góp phần ổn định tình hình tư tưởng trong Đảng và xã hội...

Một trong những nét nổi bật trong công tác TTM, đó là từ năm 2017, hằng năm Ban đã tham mưu đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức từ 1 đến 2 hội nghị thông tin thời sự chuyên đề và mời BCV trung ương là các đồng chí am hiểu sâu và có kinh nghiệm thực tiễn phong phú về tình hình thời sự quốc tế, khu vực và trong nước tham gia báo cáo. Trung bình mỗi hội nghị kết nối trực tuyến đến 125 điểm cầu với trên 10.000 cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp (kể cả cán bộ đã nghỉ hưu) trong tỉnh tham dự và được đồng đảo cán bộ, đảng viên đánh giá cao.

Là lực lượng nòng cốt và có tính quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác TTM, việc xây dựng và kiện toàn đội ngũ BCV được các cấp ủy đảng từ tỉnh đến huyện chú trọng và tạo sự chuyển

biến tích cực theo hướng tinh gọn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đồng thời thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng TTM cho lực lượng này. Tính từ năm 2008 - 2021, Ban Tuyên giáo cấp tỉnh và huyện đã mở trên 200 lớp tập huấn, với khoảng 23.000 học viên, qua đó trang bị các kiến thức lý luận, kỹ năng nghiệp vụ TTM cùng các kỹ năng cơ bản khác để vận dụng vào việc nâng cao tính thuyết phục, tính hiệu quả của TTM và hoạt động BCV, ngoài ra còn tổ chức nhiều hội thi BCV, tuyên truyền viên giỏi từ cấp huyện đến cấp tỉnh, vừa tạo điều kiện cho các BCV, tuyên truyền viên trau dồi, học hỏi những kỹ năng, kinh nghiệm cần thiết, vừa phát hiện các nhân tố mới để tăng cường, bổ sung lực lượng, góp phần tích cực nâng cao hiệu quả hoạt động, thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền ở cơ sở.

Có thể nói, sau 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư, công tác TTM và hoạt động của đội ngũ BCV trong toàn Đảng bộ tỉnh

có nhiều chuyển biến đáng kể. Đội ngũ BCV đã phát huy vai trò, trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết, nỗ lực phấn đấu, bám sát các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, định hướng của Trung ương, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, thực sự là lực lượng nòng cốt, xung kích trên lĩnh vực TTM. Tích cực cùng với cấp ủy triển khai quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, nhất là nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tổ chức Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW; các nghị quyết về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng như: Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số

21-KL/TW; Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

***Một số hạn chế, tồn tại**

Những kết quả tích cực nêu trên đã góp phần quan trọng tạo chuyển biến rõ nét trong công tác TTM, hoạt động BCV của tỉnh. Tuy nhiên, so với nhu cầu tiếp cận thông tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân ngày càng tăng cùng với yêu cầu cấp bách trong lĩnh vực công tác tư tưởng của Đảng hiện nay, thì công tác TTM và hoạt động BCV vẫn còn những hạn chế, bất cập: Một số cấp ủy đảng chưa thật sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác TTM nhất là ở cơ sở; việc xây dựng đội ngũ BCV chưa được chú trọng đúng mức; lực lượng BCV tuy đông về số lượng nhưng hiệu quả hoạt động chưa cao, chất lượng không đồng đều; công tác kiểm tra, giám sát, tổ chức quản lý hoạt động của đội ngũ BCV thiếu chặt chẽ, tỷ lệ BCV

hoạt động thường xuyên còn ít, nhất là ở cơ sở; việc sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đối với công tác TTM chưa được quan tâm đúng mức; kinh phí để đầu tư các phương tiện phục vụ cho công tác TTM ở cơ sở còn khó khăn. Từ đó đã tác động rất lớn đến chất lượng, hiệu quả công tác TTM.

***Một số kinh nghiệm thực tiễn**

Từ những kết quả tích cực và cả hạn chế qua 15 năm thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW, giúp cho các cấp ủy đảng và ban tuyên giáo các cấp rút ra một số kinh nghiệm đó là:

Một là, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy trong tuyển chọn, xây dựng đội ngũ BCV đảm bảo các tiêu chuẩn về năng lực, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, uy tín, nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao thì công tác TTM sẽ đạt hiệu quả cao.

Hai là, đa dạng hóa các hình thức TTM, đổi mới phương thức, phương pháp công tác TTM theo hướng nhanh nhạy, thiết thực, tăng tính thuyết phục, đáp ứng nhu cầu thông

tin và phù hợp với đối tượng người nghe.

Ba là, phát huy vai trò, tham mưu trách nhiệm của ban tuyên giáo các cấp trong việc tham mưu giúp cấp ủy tổ chức, quản lý và điều hành, kiểm tra làm cơ sở để đánh giá kết quả hoạt động BCV, tuyên truyền viên thực chất hơn.

Bốn là, chú trọng vai trò nòng cốt của BCV các cấp và tuyên truyền viên, thường xuyên cập nhật, nắm thông tin, kịp thời đề xuất và có giải pháp tuyên truyền thông tin chính thống, tích cực, phản bác các thông tin sai lệch, thù địch để ổn định tư tưởng và dư luận xã hội.

****Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm***

Trước sự bùng nổ của các loại hình truyền thông, mạng xã hội cùng sự xuất hiện ngày càng nhiều thông tin đa dạng, đa chiều, trong đó không ít thông tin trái chiều, xuyên tạc của các thế lực thù địch, bối cảnh đó đặt ra cho công tác tuyên truyền miệng nhiều thách thức, nhất là trong việc đổi mới mạnh mẽ phương thức tiếp cận, cung cấp và định

hướng thông tin nhạy bén, kịp thời, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thông tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Do đó, thời gian tới, ban tuyên giáo các cấp cần chú trọng tham mưu tích cực cho các cấp ủy đảng thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò quan trọng của công tác TTM và hoạt động BCV. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, trực tiếp là bí thư cấp ủy đối với công tác TTM, xem đây là tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác xây dựng Đảng tại địa phương, đơn vị.

Thứ hai, chú trọng việc bồi dưỡng nghiệp vụ và thường xuyên củng cố và kiện toàn đội ngũ BCV, tuyên truyền viên từ tỉnh đến cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác. Quan tâm đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ TTM ở cơ sở.

Thứ ba, thường xuyên đổi

mới phương thức tuyên truyền theo hướng thông tin tích cực, nhanh chóng, có tính dự báo cao; kết hợp hiệu quả của các trang, mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng, Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng, hình thức trực tuyến,... phù hợp với nội dung và đối tượng đặc thù.

Thứ tư, duy trì nền nếp hội nghị BCV định kỳ hàng tháng, quý; đồng thời tăng cường giao lưu, phối hợp chặt chẽ giữa BCV các cấp và tuyên truyền viên cơ sở để trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm thực tiễn vận dụng hiệu quả vào công tác TTM.

Thứ năm, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, chính xác, có tính thời sự và định hướng tư tưởng cao, nhất là định hướng thông tin chính thống về quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các vấn đề thời sự trong nước và quốc tế có tính nhạy cảm liên quan đến tình hình đất nước, kể cả công tác xây dựng Đảng, công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực,...

Thứ sáu, phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin, nhất là thông tin có tính chất nội bộ và cả thông tin chuyên gia trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh... giúp cho đội ngũ BCV, tuyên truyền viên tiếp cận thông tin đầy đủ, chuyên sâu để vận dụng và nâng cao tính thuyết phục, hiệu quả công tác TTM.

Để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trên, cần đề cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm, tính tích cực, nhiệt tâm của đội ngũ BCV, tuyên truyền viên các cấp trong thực hiện nhiệm vụ, thường xuyên trau dồi, rèn luyện, nâng cao trình độ lý luận, kỹ năng thuyết trình, đặc biệt chú trọng phát huy ưu thế đặc trưng của TTM so với các phương thức tuyên truyền khác trong việc tuyên truyền, giải đáp những băn khoăn, thắc mắc, làm rõ những vấn đề mà dư luận xã hội quan tâm. Đó chính là tiền đề quan trọng để nâng cao tính thuyết phục, tính hiệu quả, tính nhạy bén của TTM, góp phần giữ vững ổn định mặt trận tư tưởng ngay từ cơ sở. □

Học Bác làm tốt công tác đền ơn, đáp nghĩa

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến tất cả mọi người, đặc biệt là các cụ già, phụ nữ, thanh thiếu niên, nhi đồng, các chiến sỹ, thương binh, thân nhân liệt sỹ. Trong tác phẩm “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”, Người đã viết: “Máu đào của các liệt sỹ ấy đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy anh dũng của liệt sỹ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do”. Chính vì vậy, Người luôn trân quý, biết ơn sâu sắc sự hy sinh quý giá đó. Nhân kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022), Thông báo nội bộ trân trọng giới thiệu mẫu chuyện “*Cháu tập đàn một tay có khó lắm không?*” được trích từ Trang tin điện tử Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 17/9/2014.

Mẫu chuyện

Cả hội trường như lắng xuống khi âm thanh của cây đàn ghi ta trong lòng người nghệ sĩ một tay cất lên... Âm thanh cuối cùng của bản nhạc chưa kịp tan ra, hàng tràng vỗ tay đã vang dội, tiếng vỗ tay đôi phải diễn lại một lần nữa... Màn sân khấu chưa kịp đóng lại, khán giả đã ùa lên. Các đồng chí của Đoàn nghệ thuật Quân đội Liên Xô vây quanh người nghệ sĩ với cây đàn. Có người đưa cả hai

tay nắm chặt bàn tay còn lại của người nghệ sĩ lắc lắc, nước mắt rưng rưng. Đó là tiết mục của nghệ sĩ thương binh Vân Hoàng, Đoàn Ca múa Tổng cục Chính trị.

Ngày hôm sau, Vân Hoàng được lên gặp Bác tại Phủ Chủ tịch. Nấn nấn cánh tay còn lại của Vân Hoàng đang lặng đi vì xúc động, Bác dẫn anh ngồi xuống ghế và hỏi thăm gia đình, quê hương và cuộc đời của anh: “Hôm qua cháu đàn, các đồng

chí Liên Xô hoan nghênh lắm. Hôm nay Bác gọi cháu đến hỏi chuyện. Cháu về với Bác hôm nay như về thăm gia đình, không phải bỏ ngõ gì cả”.

Và ân cần, nhân hậu như một người cha, Bác hỏi: “Cháu bị thương từ bao giờ? Cháu tập đàn một tay có khó lắm không?”. Cả buổi sáng Bác chăm chú ngồi nghe Vân Hoàng kể chuyện, chuyện đời anh, chuyện gia đình, làng xóm và nghe kể quá trình khổ luyện của người nghệ sĩ thương binh. Một bàn tay với năm ngón, vừa bấm phím đàn, vừa gảy đàn bằng ngón tay út thay thế cho cả một bàn tay đã mất...

Bác nghe và hỏi anh rất tỉ mỉ, lúc đầu tập thế nào, tập rung, tập luyện lảy ra sao và vì sao lại kiên trì được như thế. Nghe đến những cảnh khổ mà Hoàng phải chịu, mắt Bác đượm buồn. Bác còn mời Vân Hoàng ăn cơm và hỏi: “Bây giờ cháu đàn còn khó khăn gì không?”. “Thưa Bác, do cháu phải gảy trên cần đàn nên tiếng không vang được, cháu mong ước có một máy tăng âm”. Bác gật đầu và bảo chiều Vân Hoàng đến đàn cho Bác nghe. Bác muốn

nghe riêng những bài mà anh sẽ biểu diễn tối nay trong tiệc thết Đoàn Nghệ thuật Quân đội Liên Xô.

Chiều hôm đó Vân Hoàng nhận được một bộ tăng âm mới.

Học và làm theo Bác

Sinh thời, dù bận trăm công nghìn việc nhưng hằng năm, cứ đến ngày 27-7, Bác đều gửi thư, tặng quà, đi thăm các thương binh, gia đình liệt sỹ và viếng các anh hùng, liệt sỹ tại nghĩa trang. Không chỉ bằng chính hành động của bản thân mà Người luôn căn dặn các thế hệ đời sau phải khắc ghi và tri ân những người có công với nước

Mẫu chuyện tuy ngắn nhưng đã thể hiện trọn vẹn tấm lòng của Bác đối với thương binh, liệt sỹ - những người đã hy sinh tính mạng hay một phần thân thể của mình cho công cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của dân tộc. Càng trân trọng những thương binh đã hy sinh một phần thân thể của mình nhưng luôn có ý chí vươn lên, hòa nhập cộng đồng, đóng góp sức mình cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Câu chuyện một lần nữa nhắc nhở chúng ta về trách nhiệm

của thể hệ sau.

Một là, các cấp ủy đảng quan tâm chỉ đạo sâu sát công tác “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” với những hoạt động thiết thực, chu đáo. Trong đó, đối với thương binh và thân nhân của gia đình liệt sỹ thì chú trọng tạo công ăn việc làm, ổn định nơi ăn, chốn ở và mở các lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người, giới thiệu việc làm phù hợp để họ dần dần “tự lực cánh sinh”, ổn định cuộc sống, làm giàu cho gia đình và cho xã hội.

Hai là, cùng với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự gương mẫu trong triển khai thực hiện, luôn coi trọng công tác thương binh, liệt sỹ, phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam. Thường xuyên thăm hỏi, động viên tinh thần, chia sẻ khó khăn, huy động cộng đồng cùng tham gia hỗ trợ giúp các thương binh và thân nhân liệt sỹ tự tin, có ý chí vươn lên cùng với địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Ba là, các tổ chức hội, đoàn thể chính trị - xã hội cần làm

tốt công tác tuyên truyền, vận động để mỗi người dân hiểu đúng và ủng hộ các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Đồng thời, tuyên truyền và nhân rộng các điển hình tiêu biểu trong lao động, sản xuất, những tấm gương thương binh vươn lên xứng danh “Bộ đội cụ Hồ”, thương binh tàn nhưng không phế...; cổ vũ, động viên anh chị em thương binh hăng hái, lạc quan ổn định kinh tế gia đình, đóng góp sức mình cho thực hiện nhiệm vụ của địa phương, đơn vị.

Ghi nhớ lời dạy của Bác, mỗi cán bộ, đảng viên cần thể hiện tốt trách nhiệm, nghĩa vụ đối với công tác đền ơn, đáp nghĩa; chung tay cùng với Đảng, Nhà nước xoa dịu nỗi đau, những mất mát của thương binh, gia đình liệt sỹ. Đồng thời, làm tốt công tác giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống vẻ vang của dân tộc và biết trân quý thành quả độc lập dân tộc mà trong đó có sự đóng góp to lớn của những thương binh, liệt sỹ; từ đó biết phấn đấu vươn lên, phát huy ý chí tự lực, tự cường, có trách nhiệm với gia đình, cộng đồng, quê hương, đất nước.

HỒNG VÂN

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH SÓC TRĂNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Trong 6 tháng đầu năm 2022, tỉnh Sóc Trăng cũng như các tỉnh khác trong cả nước vẫn còn chịu ảnh hưởng rất nặng nề do đại dịch COVID-19 trên tất các lĩnh vực, nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức triển khai đồng bộ nhiều giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2022 đạt được một số kết quả khả quan. Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm của tỉnh đạt 6,46% (cùng kỳ năm 2021 là 3,77%, chỉ tiêu Nghị quyết năm 2022 là từ 6,5% trở lên), đứng hạng 5/13 tỉnh - thành vùng đồng bằng sông Cửu Long; trong đó, khu vực I tăng 5,87% (cùng kỳ âm 0,07%), khu vực II tăng 12,86% (cùng kỳ tăng 10,56%), khu vực III

tăng 4,41% (cùng kỳ tăng 5,84%). Cụ thể trên một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

***Nông nghiệp**

Toàn tỉnh xuống giống 332.792ha lúa (vượt 3,35% kế hoạch, tăng 1,85% so cùng kỳ); đã thu hoạch 192.792ha (chiếm 58% tổng diện tích xuống giống), sản lượng thu hoạch đạt 1,28 triệu tấn, tăng 3,2% so với cùng kỳ; trong đó sản lượng lúa đặc sản, chất lượng cao chiếm 94,2% tổng sản lượng (vượt chỉ tiêu nghị quyết). Tình hình tiêu thụ lúa tương đối ổn định; tuy nhiên, giá lúa giảm so cùng kỳ, giảm từ 305 - 974 đồng/kg tùy loại. Có 73 công ty, doanh nghiệp và thương lái tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm với tổng diện tích 23.276ha. Tỉnh đã

tổ chức Hội nghị liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa gạo bền vững, qua đó ký kết 8 biên bản ghi nhớ hợp tác sản xuất và 2 hợp đồng tiêu thụ lúa.

Diện tích gieo trồng rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày là 36.040ha, đạt 64,4% kế hoạch; trong đó, hành tím 5.471ha, mía 3.147ha (giảm 21%, chủ yếu do chuyển đổi diện tích trồng mía kém hiệu quả sang cây trồng khác). Diện tích cây ăn trái hiện có 28.449ha, tăng 0,14%. Tình hình tiêu thụ rau màu tương đối thuận lợi, giá bán tăng từ 500 - 13.000 đồng/kg so cùng kỳ.

Hiện tổng đàn gia súc toàn tỉnh có khoảng 226.254 con, tăng 13,4% so cùng kỳ; trong đó, đàn heo 160.669 con (tăng 19,83%), đàn bò 53.370 con (tăng 0,04%), đàn trâu 2.625 con (tăng 0,11%), đàn dê 9.590 con (0,95%). Trong 6 tháng, đã phát hiện 18 ổ dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh; các ổ dịch đều được khống chế kịp thời, không để lây lan. Tình hình

tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi ổn định, giá bán tăng so với cùng kỳ.

Toàn tỉnh thả nuôi 45.692ha thủy sản, đạt 61% kế hoạch, tăng 23% so cùng kỳ; trong đó, tôm nước lợ 37.887ha (tăng gần 24%). Diện tích nuôi tôm bị thiệt hại chiếm 4,37% diện tích thả nuôi (cùng kỳ 4,48%), nguyên nhân chủ yếu do các yếu tố môi trường và một số bệnh trên thủy sản.

Tổng sản lượng thủy hải sản là 104.868 tấn, đạt 30% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 6,24% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng tôm 51.554 tấn, tăng 13,5%. Giá thu mua tôm thẻ tăng so cùng kỳ.

***Nông thôn mới**

Trong 6 tháng, tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022; phát động Hội thi “Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu” năm 2022; thị xã Vĩnh Châu được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn

thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Đến nay, toàn tỉnh có 3/10 huyện, thị xã đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; có 58/80 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 92,06% chỉ tiêu Nghị quyết), trong đó có 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được triển khai thực hiện tốt. Toàn tỉnh hiện có 174 sản phẩm OCOP được chứng nhận; trong đó, 1 sản phẩm đạt chuẩn 5 sao, 29 sản phẩm đạt 4 sao và 144 sản phẩm đạt 3 sao.

***Công nghiệp**

Những tháng đầu năm, UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là thực hiện tốt các chủ trương, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất. Do đó, sản xuất công nghiệp của tỉnh tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá.

Chỉ số sản xuất công nghiệp trong 6 tháng đầu năm tăng 15,5% (cùng kỳ tăng 13,6%); trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 15,6% (cùng kỳ tăng 14,3%).

***Thương mại, dịch vụ**

6 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội là 31.084 tỷ đồng, đạt 51,8% chỉ tiêu Nghị quyết và tăng 9,5% so cùng kỳ.

Giá trị xuất khẩu hàng hóa là 800 triệu USD, đạt 66,7% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 31,6% so cùng kỳ; trong đó, xuất khẩu thủy sản đạt 600 triệu USD (tăng 28,2%), xuất khẩu gạo là 153 triệu USD (tăng 43%), hàng may mặc đạt 45 triệu USD (tăng 50%). Giá trị nhập khẩu hàng hóa là 110 triệu USD, bằng 44% kế hoạch, giảm 30,3%.

Lĩnh vực du lịch có nhiều khởi sắc. Tổng lượt khách tham quan, du lịch đến tỉnh là khoảng 1.086.061 lượt, bằng 51% kế hoạch, tăng 46,6% so cùng kỳ; trong đó, khách

quốc tế 3.251 lượt, tăng 3,25 lần. Doanh thu từ dịch vụ du lịch đạt 580 tỷ đồng, bằng 69% kế hoạch, tăng 2 lần so cùng kỳ.

***Đầu tư, doanh nghiệp**

Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Sóc Trăng năm 2021 đạt 61,81 điểm, (giảm 0,53 điểm so với năm 2020), đứng thứ 54/63 tỉnh - thành cả nước (giảm 3 bậc) và đứng thứ 11/13 tỉnh - thành trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

UBND tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị Xúc tiến đầu tư năm 2022, qua đó đã trao 4 Quyết định chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 12.000 tỷ đồng, ký kết 18 biên bản ghi nhớ nghiên cứu, khảo sát đầu tư với tổng số vốn đầu tư khoảng 200.000 tỷ đồng trong các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, năng lượng... Ngoài ra, tỉnh đã tiếp và làm việc với 70 lượt nhà đầu tư đến tìm hiểu, đăng ký thực hiện các dự án đầu tư

tại tỉnh, tăng 32 lượt; có 3 dự án được cấp đăng ký đầu tư (giảm 4 dự án), với tổng vốn đăng ký 2.433,6 tỷ đồng.

Có 270 doanh nghiệp (DN) thành lập mới (tăng 39 DN so cùng kỳ), với vốn đăng ký là 1.450 tỷ đồng; 54 DN tạm ngừng kinh doanh (tăng 7 DN) và 52 DN trở lại hoạt động; 51 DN giải thể (tăng 1 DN).

Toàn tỉnh thành lập mới 9 hợp tác xã (HTX) và giải thể 1 HTX, nâng tổng số toàn tỉnh có 232 HTX với 35.773 thành viên và tổng vốn điều lệ 162,144 tỷ đồng; trong đó, có 207 HTX nông nghiệp - thủy sản với 16.830 thành viên với tổng vốn điều lệ hơn 88 tỷ đồng. Ngoài ra, toàn tỉnh có 1.263 tổ hợp tác với 30.415 thành viên, trong đó có 1.242 tổ hợp tác lĩnh vực nông nghiệp.

***Tài chính, đầu tư công**

Tổng thu ngân sách nhà nước ước tính đến cuối tháng 6 là hơn 2.511,6 tỷ đồng, đạt 61% dự toán năm 2022 và

bằng 88,3% so cùng kỳ; trong đó, thu nội địa là 2.494,741 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương là 5.097,326 tỷ đồng, đạt 42% dự toán năm.

Tổng vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 là gần 4.921,4 tỷ đồng; trong đó, kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2022 gần 4.230,4 tỷ đồng, tỉnh giao bổ sung gần 75,2 tỷ đồng; vốn ngân sách địa phương năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2022 gần 615,8 tỷ đồng. Tính đến ngày 15/6, đã giải ngân vốn được Thủ tướng Chính phủ giao đạt 30,4% kế hoạch (cùng kỳ năm 22,26%), vốn tỉnh giao bổ sung đạt 27% và vốn ngân sách địa phương năm 2021 kéo dài đạt 28%.

***Văn hóa - xã hội**

Ngành Giáo dục - Đào tạo đã triển khai một số hoạt động trọng tâm như: thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn năm học 2021 - 2022; thành lập Ban Chỉ đạo thi tốt nghiệp THPT năm 2022; phê duyệt

Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; tiếp tục rà soát, công nhận các trường đạt chuẩn quốc gia. Đến cuối tháng 6, toàn tỉnh có 361/466 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, chiếm gần 77,5%.

Các hoạt động thể dục, thể thao được tích cực triển khai trong điều kiện bình thường mới. Tỉnh đã đăng cai tổ chức giải Vô địch các câu lạc bộ Cầu mây quốc gia năm 2022; cử các vận động viên tham dự 6 giải thể thao và đã đạt 30 huy chương các loại (7 HC vàng, 11 HC bạc, 12 HC đồng), vượt chỉ tiêu 13 huy chương; cử 1 huấn luyện viên cầu mây và 3 vận động viên (cầu mây, bóng rổ) tham dự Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games) lần thứ 31 do Việt Nam đăng cai tổ chức; tổ chức lễ khai mạc và bế mạc Đại hội Thể dục thể

thao tỉnh Sóc Trăng lần thứ IX năm 2022 và tổ chức các môn thi đấu trong chương trình Đại hội.

Ngành Y tế triển khai thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ công tác phòng, chống dịch COVID-19 và các loại dịch bệnh khác. Trong đó, đã đẩy mạnh triển khai Chiến dịch tiêm chủng mùa Xuân năm 2022, kế hoạch tiêm ngừa COVID-19 mũi nhắc lại cho người dân trong tỉnh. Theo đó, việc tiêm vaccine cho người trên 18 tuổi đủ 2 mũi đạt 100%, tiêm mũi thứ 3 đạt 99,9%; trẻ em từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được tiêm ít nhất 1 mũi đạt 100% và đủ 2 mũi đạt 99,7%. Việc tiêm vaccine phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi cũng được đẩy mạnh, đã tiêm mũi 1 đạt tỷ lệ trên 75%. Tính đến ngày 23/6, toàn tỉnh có 1.141 ca mắc bệnh tay chân miệng (tăng 459 ca so cùng kỳ năm 2021); sốt xuất huyết là 481 ca (tăng 311 ca).

Toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 16.745 lao động,

đạt 61% kế hoạch; trong đó, lao động đi làm việc ở nước ngoài là 27 người (đạt 12,3% kế hoạch). Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tính đến cuối tháng 6 là 85,3% dân số; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi là 13,4% dân số.

Các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt, nhất là các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Thực hiện các chính sách của Chính phủ, tỉnh đã triển khai các đợt hỗ trợ cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người lao động với tổng số tiền 586 tỷ đồng. Bên cạnh đó, thực hiện chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở tỉnh Sóc Trăng, đến nay tỉnh đã hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 3.240 hộ nghèo trên địa bàn tỉnh, tổng số tiền vận động được trong 6 tháng đầu năm là trên 39,7 tỷ đồng.

*** Thanh tra**

Toàn tỉnh đã triển khai 38 cuộc thanh tra hành chính; 301 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 1.055 tổ chức, cá nhân. Qua đó, đã phát hiện sai phạm về kinh tế 5,985 tỷ đồng; kiến nghị thu hồi về ngân sách Nhà nước 5,731 tỷ đồng, kiến nghị khác 254 triệu đồng; đã ban hành 58 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt 1,32 tỷ đồng.

Công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện tốt. Toàn tỉnh có 41/41 cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định với 3.450/3.450 người đã thực hiện việc kê khai.

*** Về an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội**

Tỉnh đã hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022 với tổng số đã giao 1.425 quân, đạt 100% chỉ tiêu. Lực lượng Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng tiếp tục duy trì nghiêm

chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; phối hợp triển khai tốt các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, qua đó đảm bảo giữ vững và ổn định an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, không phát sinh “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự.

Toàn tỉnh phát hiện 208 vụ việc có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội (tăng 16 vụ so cùng kỳ) và đã điều tra làm rõ 156 vụ; trong đó, tội trộm cắp tài sản 66 vụ (chiếm 32%, tăng 14%), cố ý gây thương tích 50 vụ (chiếm 24%, tăng 38%), các loại tội phạm khác 92 vụ (chiếm 44%). Ngoài ra, đã phát hiện, xử lý 330 vụ với 1.701 đối tượng đánh bạc (giảm 105 vụ, 717 đối tượng), thu giữ trên 6,2 tỷ đồng, đã xử phạt hành chính với số tiền phạt 1,85 tỷ đồng. Toàn tỉnh đã xảy ra 126 vụ tai nạn giao thông, làm 73 người chết và 113 người bị thương (tăng 39 vụ, tăng 10 người chết, tăng 45 người bị thương so cùng kỳ). Toàn tỉnh xảy ra 3 vụ cháy, gây thiệt hại về tài sản khoảng 800 triệu đồng.□

MỘT SỐ THÔNG TIN NỔI BẬT CỦA TỈNH SÓC TRĂNG THÁNG 6-2022

Thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Sóc Trăng

Ngày 22-6, Tỉnh ủy Sóc Trăng tổ chức Lễ công bố quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng (PCTN), tiêu cực tỉnh Sóc Trăng. Theo đó, Ban Chỉ đạo PCTN, tiêu cực tỉnh được thành lập theo Quyết định số 702-QĐ/TU, ngày 8-6-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gồm 15 thành viên. Đồng chí Lâm Văn Mẫn - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh làm Trưởng Ban Chỉ đạo; đồng chí Trần Văn Sắc làm Phó trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo.

Phát biểu tại lễ công bố, đồng chí Lâm Văn Mẫn nhấn mạnh, công tác PCTN, tiêu cực được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm,

nhất là trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng. Thời gian qua, công tác PCTN, tiêu cực được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, toàn diện, đi vào chiều sâu, với quyết tâm chính trị rất cao và đạt được kết quả quan trọng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và nhân dân. Để tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hơn nữa công tác PCTN, tiêu cực theo tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đồng chí Lâm Văn Mẫn đề nghị từng thành viên Ban Chỉ đạo phải chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác PCTN, tiêu cực tại

các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị được phân công theo dõi, phụ trách; chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo về chủ trương, định hướng xử lý vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức

tạp... Song song đó, các cơ quan có thẩm quyền đẩy nhanh tiến độ, đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án tham nhũng, kinh tế phức tạp, dư luận xã hội quan tâm theo nguyên tắc “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai”...

Kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa X thông qua 24 nghị quyết

Trong 2 ngày 28 và 29-6, HĐND tỉnh Sóc Trăng khóa X đã tổ chức kỳ họp thứ 8. Tại kỳ họp, đại biểu được nghe đại diện lãnh đạo UBND tỉnh báo cáo kết quả chỉ đạo của UBND tỉnh trong triển khai thực hiện các nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành kinh tế - xã hội năm 2022 và đánh giá cụ thể tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng đầu năm nay. Ngoài ra, đại biểu còn tập trung nghiên cứu, thảo luận, đóng góp ý kiến đối với hơn 30 dự thảo báo cáo, tờ trình; tham gia chất vấn và trả lời chất vấn

của các sở, ngành. Qua đó, kỳ họp biểu quyết thông qua 24 nghị quyết trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, Chương trình giám sát năm 2023 của HĐND tỉnh.

Phát biểu bế mạc kỳ họp, đồng chí Hồ Thị Cẩm Đào - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, nhấn mạnh: Để các nghị quyết của HĐND tỉnh đi vào cuộc sống, ngay sau kỳ họp này, đề nghị Thường trực HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh khẩn trương triển khai thực hiện các nghị quyết vừa được thông qua đảm bảo đúng trình tự, quy định của pháp luật. Đồng thời, chỉ đạo các ngành, các

cấp xem xét, giải quyết kịp thời những kiến nghị, đề xuất chính đáng của cử tri; thực hiện đúng, đầy đủ những điều đã cam kết trước HĐND tỉnh và cử tri. Thường trực HĐND, các ban của HĐND, tổ đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp

và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để kịp thời phản ánh, kiến nghị với HĐND, UBND. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên tích cực phối hợp vận động nhân dân thực hiện tốt nghị quyết của HĐND tỉnh.

Họp mặt kỷ niệm 97 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam

Ngày 20-6, Hội Nhà báo Việt Nam tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức Họp mặt kỷ niệm 97 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2022). Buổi họp mặt đã ôn lại truyền thống vẻ vang của Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam và sự phát triển lớn mạnh của nền báo chí Việt Nam nói chung và báo chí, các cơ quan truyền thông của tỉnh Sóc Trăng nói riêng. Bên cạnh đó, các nhà báo lão thành và các nhà báo trẻ cũng chia sẻ kinh nghiệm, những nỗ lực phấn đấu, những kỷ niệm,

trần trở trong quá trình làm báo tại tỉnh.

Phát biểu tại buổi họp mặt, đồng chí Hồ Thị Cẩm Đào - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh ghi nhận và biểu dương những đóng góp to lớn của hoạt động báo chí đối với sự phát triển của tỉnh. Đồng thời, đề nghị các cơ quan báo chí của tỉnh tiếp tục hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích; thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, định hướng thông tin của Đảng, Nhà nước và của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động trên các loại hình báo chí... góp phần cùng với Đảng

bộ tỉnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Dịp này, có 12 nhà báo được trao tặng Kỷ niệm

chương Vì sự nghiệp Báo chí Việt Nam; có 35 cá nhân và 3 tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác Hội Nhà báo tỉnh được khen thưởng.

Hơn 12.700 thí sinh tham gia kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023

Trong 3 ngày, từ 25 - 27/6, có hơn 12.700 thí sinh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đã tham gia kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2022 - 2023. Theo đó, thí sinh cùng thi chung 3 môn là Ngữ văn (hình thức tự luận), Toán (tự luận) và Tiếng Anh (kết hợp tự luận và trắc nghiệm); riêng đối với thí sinh thi tuyển vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Nguyễn Thị Minh Khai phải thi thêm môn chuyên. Trong suốt kỳ thi, tại mỗi điểm thi đều đảm bảo diễn ra nghiêm túc, trật tự, an toàn.

Năm học 2022 - 2023,

tỉnh Sóc Trăng đưa ra chỉ tiêu tuyển 12.755 học sinh (HS) vào lớp 10 các trường công lập; trong đó, Trường THPT Chuyên Nguyễn Thị Minh Khai là 345 HS, các trường THPT dân tộc nội trú 350 HS, các trường THPT và trường phổ thông nhiều cấp học là 12.060 HS. Theo đó, Trường THPT Thành phố Sóc Trăng có số chỉ tiêu tuyển sinh cao nhất với 650 HS, trường có chỉ tiêu tuyển sinh thấp nhất là Trường THPT & THCS Long Hưng (huyện Mỹ Tú) với 120 HS.

Kỷ niệm 22 năm hợp tác giữa tỉnh Sóc Trăng và Canada

Ngày 14-6, UBND tỉnh tổ chức tổng kết Dự án Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Sóc Trăng và lễ kỷ

niệm 22 năm hợp tác giữa tỉnh Sóc Trăng và Canada. Theo báo cáo, trong 22 năm hợp tác giữa tỉnh Sóc Trăng

và Canada, tỉnh Sóc Trăng vẫn luôn giữ vai trò là đối tác quan trọng trong chương trình hỗ trợ quốc tế của Chính phủ Canada và mối quan hệ lâu dài của hai bên đã và đang phát triển theo quan hệ đối tác toàn diện giữa Canada và Việt Nam. Với tổng kinh phí viện trợ hơn 22 triệu đô-la Canada, các dự án do Canada tài trợ được thực hiện thành công đã và đang đóng góp vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Sóc Trăng. Các dự án gồm: Phát triển

cơ sở hạ tầng và dịch vụ quy mô nhỏ, Nâng cao năng lực và cải thiện môi trường, Nâng cao đời sống nông thôn tỉnh Sóc Trăng, Nâng cao chất lượng cây trồng, vật nuôi tỉnh Sóc Trăng và Dự án Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Sóc Trăng. dịp này, ông Shawn Steil - Đại sứ Canada tại Việt Nam và lãnh đạo UBND tỉnh Sóc Trăng đã tiến hành khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho sự hợp tác phát triển giữa tỉnh Sóc Trăng và Canada.

Tôn vinh 125 người hiến máu tình nguyện tiêu biểu năm 2022

Ngày 14-6, Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện (HMTN) tỉnh Sóc Trăng tổ chức Lễ tôn vinh những người HMTN tiêu biểu năm 2022. Theo báo cáo của Hội Chữ thập đỏ tỉnh, những năm qua, phong trào HMTN trên địa bàn tỉnh đi vào chiều sâu, với 100% các xã, phường, thị trấn trong tỉnh đều thành lập Ban Chỉ đạo vận động HMTN. Toàn tỉnh

hiện có 19 câu lạc bộ HMTN với 490 thành viên, trong đó có 1 câu lạc bộ “Những người có nhóm máu hiếm Rh(-)” với 11 thành viên và 5 câu lạc bộ hiến máu sống với 138 thành viên sẵn sàng tham gia hiến máu khi có nhu cầu của đơn vị cần truyền máu. Với thông điệp “Hiến giọt máu đào - Trao đời sự sống”, các tình nguyện viên là cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ

trang và nhân dân trong tỉnh đã tích cực tham gia HMTN. Riêng 6 tháng đầu năm nay, toàn tỉnh đã tổ chức 20 đợt hiến máu và đã tiếp nhận được 4.819 đơn vị máu, đạt gần 40% chỉ tiêu kế hoạch

năm. Tại lễ tôn vinh, có 33 cá nhân tiêu biểu trong HMTN được UBND tỉnh tặng Bằng khen và 92 cá nhân có nhiều đóng góp tích cực cho phong trào HMTN được Hội Chữ thập đỏ tỉnh tặng Giấy khen.

Đại hội đại biểu Hội Người mù tỉnh Sóc Trăng lần thứ IV, nhiệm kỳ 2017 - 2022

Diễn ra vào ngày 24-6, Đại hội đại biểu Hội Người mù tỉnh Sóc Trăng lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 - 2027 với phương châm hành động là “Đoàn kết - năng động - sáng tạo - thúc đẩy nâng cao quyền và trách nhiệm của người mù”. Báo cáo tại Đại hội nhận định, trong nhiệm kỳ III (2017 - 2022), Hội Người mù tỉnh đã thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội và đạt mục tiêu “Đoàn kết - năng động - sáng tạo - vì hạnh phúc và sự tiến bộ của người mù” đã đề ra. Hội đã tích cực triển khai các hoạt động với nhiều hình thức phù hợp, sáng tạo, đáp ứng quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của 912 hội viên người mù. Điểm nổi bật là có hơn 90% người mù trong tỉnh được hưởng chế độ

trợ cấp và bảo hiểm y tế; Hội đảm bảo được việc làm, thu nhập cơ bản cho đại đa số người mù sau khi Hội đào tạo nghề. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2022 - 2027 gồm 5 thành viên, Ban Thường vụ hội 3 ủy viên. Ông Hoàng Xuân Luyện tái đắc cử giữ chức Chủ tịch Hội Người mù tỉnh. Dịp này, Hội Người mù Việt Nam cũng trao Kỷ niệm chương “Vì hạnh phúc người mù” cho các cá nhân của tỉnh có nhiều đóng góp cho hội và hỗ trợ cho người mù trong thời gian qua; nhiều cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào, hoạt động Hội được nhận Bằng khen của UBND tỉnh và Bằng khen của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Sóc Trăng. □

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

THÁNG 7 - 2022

Ban Tuyên giáo, tuyên huấn và các sở, ban, ngành tập trung quán triệt, tuyên truyền và thực hiện những nội dung cụ thể sau:

1. Đăng bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*”, thông tin trong sinh hoạt định kỳ của chi bộ về nội dung bài viết.

2. Thông tin, tuyên truyền kịp thời hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; tiếp tục tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương, chương trình, dự án của Đảng, Nhà nước đã được thông qua tại Hội nghị lần 5 Ban Chấp hành

Trung ương Đảng khóa XIII; kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV; Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng khóa XIV; kỳ họp thứ 7 và thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Tuyên truyền kết quả lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị 6 tháng đầu năm 2022 và nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm của đất nước, của tỉnh. Tuyên truyền Chỉ thị 11-CT/TU, ngày 5/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường

sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh và Công văn số 3237-CV/BTGTW, ngày 28/6/2022 về việc tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh; đẩy mạnh tuyên truyền các biện pháp phòng, chống các dịch bệnh (công tác tiêm vaccine, phòng bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng...) và Công văn 714-CV/TU ngày 8/7/2022 về việc đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng Covid-19.

4. Tuyên truyền kết quả thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng qua báo cáo sơ kết 5 năm, 10 năm, 15 năm (nêu kết quả nổi bật, hạn chế và nguyên nhân, đặc biệt là nguyên nhân chủ quan và giải pháp triển khai thực hiện thời gian tới).

5. Tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm của đất

nước và của ngành: “Năm Đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 2022” và “Năm Hữu nghị Việt Nam - Campuchia, Campuchia - Việt Nam 2022”; 60 năm Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát nhân dân (20/7/1962 - 20/7/2022), trong đó tập trung làm rõ các nội dung: lực lượng Cảnh sát nhân dân trung thành tuyệt đối với Đảng; những chiến công xuất sắc; vị trí vai trò, hành động của lực lượng Cảnh sát nhân dân trong bối cảnh hiện nay; những thành tích được Đảng và Nhà nước ghi nhận... làm nổi bật vị trí của Cảnh sát nhân dân; Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Văn Cừ (9/7/1912 - 9/7/2022), 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022); 93 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2022)...□

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

TĂNG CƯỜNG CHỈ ĐẠO, PHỐI HỢP TỔ CHỨC KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2022

Thực hiện Luật Giáo dục năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018, Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014, đến nay, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và tuyển sinh đại học (ĐH), giáo dục nghề nghiệp cơ bản đi vào nền nếp, giảm áp lực và tổn kém cho xã hội, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh có nhiều cơ hội lựa chọn ngành học. Phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, để Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh ĐH, giáo dục nghề nghiệp năm 2022 được triển khai an toàn, nghiêm túc, minh bạch, khách quan và chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho thí sinh, tại Chỉ thị số 06/CT-TTg, ngày 27/5/2022 về tăng cường chỉ đạo, phối hợp tổ

chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh ĐH, giáo dục nghề nghiệp năm 2022, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT), các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện những công việc trọng tâm sau:

Bộ GD-ĐT chịu trách nhiệm toàn diện về Kỳ thi; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai kế hoạch tổ chức Kỳ thi và tuyển sinh ĐH, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; chịu trách nhiệm về đề thi cho Kỳ thi; cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời các quy định, thông tin cần thiết về Kỳ thi và tuyển sinh ĐH, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tổ chức Kỳ

thi, tuyển sinh ĐH, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và chấm thi trắc nghiệm bằng máy tính thống nhất toàn quốc bảo đảm chính xác, an toàn; tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra Kỳ thi và tuyển sinh ĐH, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; chỉ đạo các cơ sở giáo dục ĐH: công bố công khai đề án, phương thức tuyển sinh trước khi thí sinh đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện tuyển sinh bảo đảm công bằng, minh bạch; điều động, phân công viên chức, giảng viên tham gia công tác thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tại các địa phương theo chỉ đạo của Bộ GD-ĐT.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức Kỳ thi của địa phương, bảo đảm an toàn, nghiêm túc, chất lượng, bao gồm: tổ chức đăng ký dự thi, in sao đề thi, coi thi, chấm thi, thanh tra, kiểm tra, công bố kết quả thi, phúc khảo bài thi và xét công nhận tốt nghiệp THPT; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về nhân lực, cơ sở

vật chất, trang thiết bị để tổ chức Kỳ thi tại địa phương; bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để tổ chức Kỳ thi; bảo đảm các quy định phòng, chống dịch, vệ sinh, an toàn thực phẩm, an ninh, trật tự; xây dựng phương án tổ chức thi cho các thí sinh bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; tạo điều kiện thuận lợi về đi lại, ăn, nghỉ cho thí sinh và người thân của thí sinh ở tất cả các điểm thi; vận động, hỗ trợ các thí sinh là con em hộ nghèo, vùng sâu, vùng xa, thí sinh khuyết tật, thí sinh cư trú tại các vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh tham dự Kỳ thi; không để thí sinh nào phải bỏ thi vì gặp khó khăn về điều kiện kinh tế hoặc đi lại khi tham dự Kỳ thi; trường hợp phát sinh tình huống bất khả kháng cần xử lý kịp thời, phù hợp thực tế, bảo đảm quyền lợi tối đa cho thí sinh; tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức Kỳ thi theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, của Thanh tra Chính phủ bảo đảm tuyệt đối an toàn, trung thực, không để xảy ra sai sót, tiêu cực, vi phạm quy chế.

Các bộ, ngành khác: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tuyển sinh các trình độ của giáo dục nghề nghiệp; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công bố công khai đề án, phương thức tuyển sinh trước khi thí sinh đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện tuyển sinh bảo đảm công bằng, minh bạch và hiệu quả. Bộ Công an chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho Kỳ thi. Thanh tra Chính phủ chỉ đạo Thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cử người tham gia Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và các đoàn thanh tra, kiểm tra Kỳ thi của địa phương. Bộ Y tế phối hợp chặt chẽ với Bộ GD-ĐT xây dựng phương án tổ chức thi cho các thí sinh bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; chỉ đạo các cơ sở y tế ở Trung ương và địa phương triển khai các biện pháp bảo đảm phòng, chống

dịch, khám chữa bệnh cho thí sinh và những người tham gia tổ chức Kỳ thi. Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác về Kỳ thi và tuyển sinh ĐH, giáo dục nghề nghiệp; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông hỗ trợ hạ tầng viễn thông phục vụ Kỳ thi...

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm tích cực phối hợp, chủ động tham gia cùng với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai tổ chức Kỳ thi, bảo đảm các điều kiện về điện lưới, bưu chính, viễn thông, giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh, thiên tai và thực hiện tốt những công việc được Bộ GD-ĐT đề xuất, kiến nghị trong kế hoạch phối

hợp tổ chức Kỳ thi. Trung ương TNCS Hồ Chí Minh chỉ đạo các cấp bộ Đoàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia công tác bảo

đảm trật tự, an toàn cho Kỳ thi tại địa phương theo chỉ đạo chung của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; tổ chức các hoạt động hỗ trợ thí sinh trong Kỳ thi.

KẾ HOẠCH QUỐC GIA ỨNG PHÓ THẢM HỌA ĐỘNG ĐẤT, SÓNG THẦN

Theo báo cáo khảo sát, độ nguy hiểm sóng thần đối với các vùng bờ biển Việt Nam được đánh giá qua đại lượng độ cao sóng cực đại do sóng thần gây ra và thời gian lan truyền sóng thần từ nguồn tới bờ biển là rất lớn. Trong các vùng nguồn sóng thần khu vực Biển Đông và lân cận, vùng nguồn Máng biển sâu Manila/Philippines được đánh giá là vùng nguồn nguy hiểm nhất đối với Việt Nam. Khi xảy ra động đất với độ lớn cực đại lên đến $M = 9.3$ tại khu vực này thì mức độ nguy hiểm sóng thần tác động trên toàn dải ven biển Việt Nam được phản ánh dưới dạng cấp độ rủi ro thiên tai sóng thần.

Để chủ động ứng phó hiệu quả với thảm họa động đất, sóng thần, Việt Nam đã

ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa động đất, sóng thần tại Quyết định số 645/QĐ-TTg, ngày 27/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó nêu rõ về công tác phòng ngừa cần tiến hành những nhiệm vụ sau: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; phát huy vai trò của các lực lượng, cả hệ thống chính trị và toàn dân. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật; phổ biến kinh nghiệm, xây dựng năng lực, kỹ năng phòng tránh thảm họa động đất, sóng thần tạo ra sự đồng thuận giữa mọi người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội. Gắn phát triển kinh

tế - xã hội với nâng cao khả năng thích ứng, chống chịu của hạ tầng cơ sở, công trình xây dựng và khu dân cư. Từng bước nâng cao năng lực công tác dự báo, cảnh báo, đầu tư mua sắm trang thiết bị ứng phó. Xây dựng, hoàn thiện các kế hoạch, phương án ứng phó; tổ chức huấn luyện, luyện tập, diễn tập theo phương án. Tăng cường hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực: Hợp tác quốc tế trong quản lý thảm họa và tìm kiếm cứu nạn; dự báo, cảnh báo thiên tai.

Các lực lượng, phương tiện được giao nhiệm vụ phục vụ cho ứng phó động đất, sóng thần, đó là: Bộ Quốc phòng có các đội bay tìm kiếm cứu nạn đường không thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân; lực lượng không quân thuộc Quân chủng Hải quân và Binh đoàn 18; các đội tham gia hoạt động hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thiên tai; cứu sập; khắc phục hậu quả về môi trường; Quân y cứu trợ thảm họa; chó nghiệp vụ tìm kiếm cứu nạn; thông tin liên lạc cơ động ứng phó thiên tai, thảm họa... Bộ Công an có các đơn

vị Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn; các đơn vị Cảnh sát cơ động, Cảnh sát giao thông, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cảnh sát môi trường; các đơn vị bảo vệ an ninh trật tự; các cơ quan giám định tư pháp hình sự; trung tâm huấn luyện và sử dụng động vật nghiệp vụ. Bộ Giao thông - Vận tải có Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng không, Trung tâm Hiệp đồng tìm kiếm cứu nạn Hàng không (miền Bắc, Trung, Nam) và các cơ quan, đơn vị khác thuộc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam...

Các bộ, ngành khác như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm các đội tàu làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm chuyên ngành thủy sản trên các vùng biển Việt Nam; các trung tâm thông tin chuyên ngành thủy sản; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực phòng chống thiên tai, thủy sản, nông, lâm nghiệp, các công ty thủy lợi... Bộ Công thương có các cơ quan, đơn vị, tổ chức, tập đoàn, doanh

nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khai thác mỏ, dầu khí, vận tải biển, tài nguyên môi trường... (như Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; Trường Cao đẳng Dầu khí, Xí nghiệp Vận tải biển và Công tác lặn/Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro...). Bộ Y tế có các đội y tế cơ động, hệ thống bệnh viện và các cơ sở khám, điều trị bệnh, trung tâm y tế dự phòng...

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có lực lượng, phương tiện của các sở, ban, ngành và cấp huyện, cấp xã trực thuộc; các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành và lực lượng, phương tiện của các tổ chức, doanh nghiệp thuộc

lĩnh vực cứu hộ cứu nạn, xây dựng, vận tải, tài nguyên môi trường, thông tin, viễn thông... đứng chân trên địa bàn. Tàu, thuyền, phương tiện thủy của các tổ chức, cá nhân, ngư dân do UBND các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý phương tiện (hoặc được quyền huy động khi có vụ việc). Các đội xung kích, các đơn vị dân quân tự vệ các địa phương.

Các lực lượng như lực lượng tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trong và ngoài khu vực theo thỏa thuận hợp tác với Việt Nam hoặc do Việt Nam thuê. Các tàu vận tải quốc tế đang hoạt động trong vùng lãnh thổ Việt Nam hoặc có hải trình quốc tế gần vị trí tàu, thuyền của Việt Nam gặp nạn.

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP BẢO TỒN CÁC LOÀI CHIM HOANG DÃ, DI CƯ TẠI VIỆT NAM

Việt Nam được đánh giá là một trong những khu vực quan trọng bậc nhất trong mạng lưới các tuyến đường bay chim di cư và các loài chim đặc hữu, với 63 vùng chim quan trọng toàn cầu và 7 vùng chim đặc

hữu; các vùng chim hoang dã, di cư đã tạo nên các giá trị thiên nhiên quan trọng, góp phần bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển du lịch và xây dựng hình ảnh đất nước Việt Nam. Hiện

nay, ở nước ta đã ghi nhận được hơn 900 loài chim, trong đó 99 loài cần quan tâm bảo tồn, 10 loài cực kỳ nguy cấp, 17 loài nguy cấp, 24 loài sắp nguy cấp và 48 loài sắp bị đe dọa. Thời gian qua, Đảng, Nhà nước và các ngành, các cấp đã có nhiều nỗ lực trong việc bảo vệ đa dạng sinh học, trong đó có các loài chim hoang dã, di cư cũng như các vùng chim quan trọng. Nhiều loài chim hoang dã, di cư được đưa vào danh mục để quản lý, bảo vệ theo quy định của pháp luật, như: loài sếu đầu đỏ, cò mỏ thìa, rẽ mỏ thìa...

Tuy nhiên, tình trạng săn bắt, tiêu thụ các loài chim hoang dã, đặc biệt là các loài chim di cư vẫn đang diễn ra nghiêm trọng tại nhiều địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đa dạng sinh học, môi trường, tiềm ẩn nguy cơ về dịch bệnh cho con người và sinh vật; ảnh hưởng đến việc thực thi các cam kết quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học, Hiệp định về Đối tác Đường bay chim nước di cư tuyến Úc - Đông Á (EAAFP) mà Việt Nam là thành viên. Hoạt động

săn, bắt tận diệt, hủy hoại môi trường sống tự nhiên dẫn đến việc thay đổi môi trường sống và hệ sinh thái, làm suy giảm số lượng, thành phần các loài chim hoang dã, di cư, một số loài chim di cư đã không còn xuất hiện trong các mùa chim di cư đến Việt Nam.

Để bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư; ngăn chặn, chấm dứt tình trạng săn, bắt tận diệt, phá hủy sinh cảnh của các loài chim hoang dã, di cư, tại Chỉ thị số 04/CT-TTg, ngày 17/5/2022 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm cho các bộ, ngành như sau:

Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, đề xuất hoàn thiện, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các quy định về bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam; hướng dẫn quản lý, bảo vệ các loài chim hoang dã, di cư...

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo lực lượng kiểm lâm phối hợp với

chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan trên địa bàn tăng cường tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn, bắt giữ và xử lý nghiêm các hành vi săn, bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, kinh doanh, chế biến, tàng trữ, tiêu thụ trái pháp luật các loài chim hoang dã, di cư, đặc biệt vào mùa chim di cư (từ tháng 9 năm trước đến tháng 4 năm sau). Rà soát, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm săn, bắt, bẫy các loài chim hoang dã, di cư. Tăng cường theo dõi, kịp thời phát hiện các bệnh, dịch có nguồn gốc từ chim hoang dã, di cư có nguy cơ lây lan, ảnh hưởng tới sức khỏe con người, gia súc, gia cầm.

Bộ Công an chỉ đạo lực lượng cảnh sát môi trường tăng cường các biện pháp đấu tranh, phòng chống và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, kinh doanh, chế biến, tàng trữ, tiêu thụ chim hoang dã, di cư; chỉ đạo các lực lượng chức năng

tăng cường điều tra, phát hiện và kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đặc biệt triệt, phá các đường dây mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các loài chim hoang dã, di cư xuyên quốc gia.

Bộ Công thương chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan tăng cường công tác quản lý, kịp thời xử lý các hoạt động kinh doanh, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ trái pháp luật các loài chim hoang dã, di cư...

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan truyền thông tăng cường đưa tin, phát sóng các thông điệp, phóng sự, bản tin tuyên truyền pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã, đặc biệt là các loài chim hoang dã, di cư; tuyên truyền để người dân không tham gia các hoạt động săn, bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, kinh doanh, chế biến, tàng trữ, tiêu thụ trái pháp luật các loài chim hoang dã, di cư và các sản phẩm của chúng. Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ hoạt động quảng cáo các sản

phẩm, công cụ săn, bắt, bẫy chim hoang dã, di cư (lưới, súng săn, súng tự chế,...).

Bộ Khoa học và Công nghệ thúc đẩy nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm giám sát các loài chim di cư, bảo tồn và phục hồi các vùng chim hoang dã, di cư quan trọng của Việt Nam.

Bộ Tài chính chỉ đạo lực lượng Hải quan (đặc biệt là lực lượng Hải quan cửa khẩu) chủ động, phối hợp với các đơn vị kiểm dịch tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc buôn bán, vận chuyển trái phép các loài chim hoang dã, di cư xuyên biên giới.

Bộ Quốc phòng chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường tuần tra, kiểm soát chặt chẽ tại các cửa khẩu, lối mở biên giới, kịp thời phát hiện, bắt giữ, xử lý theo quy định của pháp luật các trường hợp mua, bán, vận chuyển, xuất nhập khẩu trái pháp luật các loài chim hoang dã, di cư.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác

tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về quản lý, ngăn chặn nạn săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, kinh doanh, chế biến, tàng trữ, tiêu thụ trái pháp luật các loài chim hoang dã, di cư.

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường chỉ đạo thực hiện trên địa bàn các quy định pháp luật có liên quan, nhất là Hướng dẫn số 13-HD/BTGTW ngày 19/7/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tăng cường tuyên truyền việc thực hiện không săn, bắt, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo, xâm hại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm. Tổ chức quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững các khu bảo tồn thiên nhiên, các vùng đất ngập nước, các vườn chim, sân chim và các vùng chim quan trọng trên địa bàn; tổ chức triển khai cho các cơ sở kinh doanh trên địa bàn ký cam kết về việc không mua bán, sử dụng, tiêu thụ, trưng bày, quảng cáo mẫu vật động vật hoang dã không đảm bảo nguồn gốc hợp pháp và xử lý nghiêm các cá nhân, cơ sở

kinh doanh có các hành vi vi phạm. Chỉ đạo các cấp chính quyền tại địa phương, cơ quan thực thi pháp luật tăng cường công tác kiểm soát, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi săn, bắt, bẫy, giết mổ, vận chuyển, kinh doanh, chế biến, tàng trữ trái pháp luật các loài chim hoang dã, di cư; tổ chức triệt phá dứt điểm các khu chợ, tụ điểm buôn bán các loài chim hoang dã, di cư trái pháp luật trên địa bàn. Tăng cường tuyên truyền, vận động người

dân không thực hiện các hành vi săn, bắt, bẫy, bắn chim hoang dã, di cư; không mua, bán, vận chuyển, kinh doanh, tàng trữ, tiêu thụ trái pháp luật các loài chim hoang dã, di cư; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; chủ động đấu tranh, tố giác các đối tượng vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ các loài chim hoang dã, di cư.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BƯU CHÍNH

Với quan điểm phát triển bưu chính thành một trong các hạ tầng quan trọng, thiết yếu của quốc gia. Hạ tầng bưu chính được sử dụng để cung ứng các sản phẩm, dịch vụ bưu chính và các sản phẩm, dịch vụ khác; tham gia phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp khẩn cấp, trong đó lấy mạng bưu chính công cộng làm nòng cốt. Phát triển lĩnh vực bưu chính một cách toàn diện, đồng bộ, hiệu quả trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại và huy

động tối đa các nguồn lực xã hội. Xây dựng, phát triển hạ tầng bưu chính theo hướng bảo đảm tính gắn kết giữa hạ tầng mạng lưới, hạ tầng số và hạ tầng dữ liệu, trong đó lấy nền tảng số làm giải pháp đột phá. Phát triển bưu chính theo hướng mở rộng hệ sinh thái dịch vụ, mở rộng không gian hoạt động mới; khai thác tốt thị trường trong nước từ đó vươn ra thị trường quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực bưu chính. Doanh nghiệp bưu chính phát triển theo hướng

thành doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới. Bảo đảm mọi người dân trên cả nước đều có quyền được tiếp cận và sử dụng dịch vụ bưu chính phổ cập thường xuyên, ổn định, với chất lượng và giá cước hợp lý. Minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh; tạo điều kiện để doanh nghiệp bưu chính thuộc các thành phần kinh tế phát triển, Quyết định số 654/QĐ-TTg ngày 30/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 nêu rõ mục tiêu đến năm 2025 như sau:

1) Phát triển thị trường:

a) Tốc độ tăng trưởng trung bình của dịch vụ bưu chính phục vụ thương mại điện tử: Tối thiểu 30%. b) Tối thiểu 50 bưu gửi/đầu người/năm. c) Số dân phục vụ bình quân trên 1 điểm phục vụ bưu chính khoảng 3.700 người. d) Phát triển tối thiểu 3 doanh nghiệp bưu chính lớn dẫn dắt thị trường. 2) Phát triển hạ tầng

bưu chính: a) Hạ tầng mạng lưới: - 27.000 điểm phục vụ bưu chính. 100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ. 100% điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ có kết nối Internet. b) Hạ tầng số: 100% hộ gia đình có Địa chỉ số. Xây dựng nền tảng Địa chỉ số Việt Nam gắn với bản đồ số quốc gia phục vụ cho phát triển thương mại điện tử và kinh tế số. Phát triển tối thiểu 2 sàn thương mại điện tử do doanh nghiệp bưu chính Việt Nam sở hữu để đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên tham gia giao dịch. c) Hạ tầng dữ liệu: 100% doanh nghiệp bưu chính thực hiện báo cáo trực tuyến. Xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp bưu chính. Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành bưu chính phục vụ cho việc điều hành phát triển lĩnh vực và hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu. 3) Tham gia thúc đẩy Chính phủ số, xã hội số, kinh tế số nông nghiệp: a) Phấn đấu 100% hộ sản xuất nông nghiệp tham gia giao dịch trên các sàn thương mại điện tử do doanh nghiệp bưu chính Việt Nam sở hữu. b) Phấn đấu 100% sản phẩm

giao dịch trên sàn thương mại điện tử do doanh nghiệp bưu chính Việt Nam sở hữu phải được gắn thương hiệu, có truy xuất nguồn gốc. c) Phấn đấu 100% bưu gửi được phát đến địa chỉ. d) Doanh nghiệp bưu chính tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân. 4) Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ bưu chính công ích của người dân: a) Mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính công ích, trong đó tập trung mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính phổ cập. b) Phấn đấu 100% điểm phục vụ bưu chính có khả năng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. c) Xây dựng tối thiểu 3 Trung tâm bưu chính vùng, khu vực (MegaHub/Hub). 5) Nâng cao thứ hạng quốc gia: Việt Nam thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu theo đánh giá xếp hạng của Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU).

Chiến lược đề ra các nhiệm vụ và giải pháp sau: Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để khuyến khích đổi mới, sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh

vực bưu chính, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, vận hành và chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng bưu chính. Phát triển thị trường bưu chính theo hướng bảo đảm cung cấp công bằng, ổn định, có chất lượng các dịch vụ bưu chính công ích tới mọi người dân; mở rộng hệ sinh thái, mở rộng không gian hoạt động mới, thúc đẩy phát triển kinh tế số và tham gia góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Định hướng, dẫn dắt, đặt hàng các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, doanh nghiệp công nghệ bưu chính xây dựng, phát triển các nền tảng số Make in Viet Nam; khuyến khích, tạo điều kiện để một số doanh nghiệp bưu chính lớn chuyển dịch theo hướng doanh nghiệp công nghệ. Nghiên cứu, tổ chức đào tạo chuyên ngành bưu chính trong cơ sở giáo dục đại học; hình thành trung tâm nghiên cứu chuyên sâu về bưu chính nhằm nghiên cứu, nắm bắt các xu hướng phát triển bưu chính và công nghệ hiện

đại. Khuyến khích các doanh nghiệp bưu chính chú trọng và đầu tư nguồn lực và tài chính cho hoạt động nghiên cứu, phát triển trong bưu chính. Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cho các hộ sản xuất nông nghiệp tham gia giao dịch trên các sàn thương mại điện tử, các nền tảng số để quảng bá sản phẩm, mở rộng kênh tiêu thụ, nâng cao hiệu quả kinh doanh,... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn. Phát huy vai trò của Hội, hiệp hội, doanh nghiệp, các chuyên gia tham gia xây dựng cơ chế, chính sách và tổ

chức triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển lĩnh vực bưu chính. Chủ động hợp tác quốc tế trong phát triển lĩnh vực bưu chính với các tổ chức quốc tế như Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) và hoạt động của các tổ chức quốc tế và khu vực về bưu chính khác mà Việt Nam là thành viên. Tham gia các sáng kiến, diễn đàn, tổ chức quốc tế về phát triển lĩnh vực bưu chính; hợp tác song phương với các nước và các tổ chức quốc tế chia sẻ kinh nghiệm quản lý, vận động các dự án hợp tác, hỗ trợ xây dựng hạ tầng bưu chính tại Việt Nam...

XÂY DỰNG MÔ HÌNH CÔNG DÂN HỌC TẬP SUỐT ĐỜI

Quyết định số 677/QĐ-TTg, ngày 3/6/2022 của Thủ tướng phê duyệt Chương trình *“Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030”* nêu rõ mục tiêu chung là: Thúc đẩy việc học tập suốt đời để con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng

bào; sống tốt và làm việc hiệu quả... trên cơ sở hình thành mô hình “Công dân học tập” nhằm khuyến khích, tạo cơ hội công bằng, điều kiện thuận lợi cho mọi cá nhân trong tổ chức, đơn vị, gia đình, mọi công dân trong xã hội được tham gia học tập, hướng tới công dân số, đáp ứng yêu cầu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia và góp phần xây dựng thành

công một xã hội học tập.

Mục tiêu cụ thể là: Phấn đấu đến năm 2025, 100% cán bộ, hội viên Hội Khuyến học Việt Nam được học tập quán triệt các tiêu chí xây dựng mô hình “Công dân học tập”; 40% người lớn trong gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập (thôn, bản, tổ dân phố và tương đương); 60% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị học tập cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và ở cơ quan trung ương đạt danh hiệu “Công dân học tập”; 70% những người đạt danh hiệu “Công dân học tập” đều phải có những kỹ năng số và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy định của Chương trình chuyển đổi số quốc gia; trong đó 60% thành thạo kỹ năng số để tự cập nhật thông tin về tiêu chí đánh giá “Công dân học tập” trên môi trường số hóa.

Phấn đấu đến năm 2030, tiếp tục quán triệt đến toàn thể cán bộ, hội viên Hội Khuyến học Việt Nam để hiểu rõ và triển khai hiệu quả các tiêu chí xây dựng mô hình “Công dân học tập”; 60% người lớn

trong gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập (thôn, bản, tổ dân phố và tương đương), 80% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị học tập cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và ở cơ quan Trung ương đạt danh hiệu “Công dân học tập”; 90% những người đạt danh hiệu “Công dân học tập” đều phải có những kỹ năng số và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy định của Chương trình chuyển đổi số quốc gia; trong đó 80% thành thạo kỹ năng số để tự cập nhật thông tin về tiêu chí đánh giá “Công dân học tập” trên môi trường số hóa.

Để đạt các mục tiêu đó, cần tiến hành các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Xây dựng và hoàn thiện Bộ tiêu chí khung để áp dụng cho các đối tượng khác nhau. Nghiên cứu, xây dựng, ban hành những Bộ tiêu chí có chỉ số đo khác nhau cho các nhóm đối tượng là nông dân, công nhân, công chức, viên chức, doanh nhân, cán bộ quản lý để bảo đảm mức độ hợp lý và tính khả thi trong triển khai đại

trà chủ trương xây dựng mô hình “Công dân học tập” trên mọi lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đời sống xã hội. Biên soạn và in ấn tài liệu tập huấn, hướng dẫn xây dựng mô hình “Công dân học tập” theo những Bộ tiêu chí cụ thể. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mô hình “Công dân học tập”.

Tổ chức tuyên truyền thông qua hệ thống báo chí, bản tin, nội san, các trang tin điện tử của Hội Khuyến học các cấp, trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương. Tổ chức tuyên truyền trong các cơ quan, tổ chức, các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp, lực lượng vũ trang. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời, xây dựng mô hình công dân học tập. Nghiên cứu, xây dựng phần mềm nhằm số hóa việc thu thập minh chứng, cho điểm, đánh giá, tổng hợp, báo cáo... việc thực hiện các tiêu chí xây dựng mô hình “Công dân học tập” theo các mục tiêu của

Chương trình. Triển khai công tác tập huấn, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc xây dựng mô hình “Công dân học tập”.

Tổ chức các hội nghị, tập huấn quán triệt Chương trình, đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 và các văn bản chỉ đạo khác của Đảng và Chính phủ liên quan đến đổi mới giáo dục, đào tạo, thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; tập huấn triển khai xây dựng mô hình “Công dân học tập” cho những đối tượng trong các lĩnh vực hoạt động khác nhau, phù hợp với trình độ học vấn và đặc điểm nghề nghiệp của họ. Xây dựng quy trình, tổ chức kiểm tra, đánh giá công nhận danh hiệu “Công dân học tập” trên phạm vi toàn quốc. Tổ chức Hội nghị sơ kết việc triển khai xây dựng mô hình “Công dân học tập” và Đại hội biểu dương các cá nhân xuất sắc trong phong trào thi đua, đạt danh hiệu “Công dân học tập” tiêu biểu toàn quốc vào quý III-2026, Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình vào quý IV-2030.

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA “VÌ NGƯỜI NGHÈO - KHÔNG ĐỂ AI BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU”

Công tác giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước ta; là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác giảm nghèo bền vững; ghi nhận, cổ vũ, động viên, khích lệ sự quan tâm vào cuộc và phát huy trách nhiệm của người dân cả nước trong thực hiện công tác giảm nghèo và vì người nghèo, Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 2/6/2022 ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 nêu rõ nội dung phong trào thi đua như sau:

Các bộ, ban, ngành, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng,

nhiệm vụ, triển khai kịp thời và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua. Tiếp tục hoàn thiện chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, ban hành chính sách hỗ trợ có điều kiện, tăng cường tín dụng chính sách xã hội cho người nghèo, trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động; khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi. Huy động các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân trong và ngoài

nước có những việc làm thiết thực, tham gia đóng góp công sức trí tuệ, của cải vật chất hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, địa bàn nghèo...

UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thi đua đề ra nội dung, giải pháp giảm nghèo đặc thù của địa phương, bố trí và huy động đa dạng nguồn lực cho địa bàn nghèo nhằm giảm hộ nghèo, tăng hộ khá, giàu; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay, dự án hiệu quả về giảm nghèo bền vững. Gần Phong trào thi đua với phong trào *“Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”*. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức thực hiện di dời dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho dân cư tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, khu vực rừng đặc dụng. MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội; tiếp tục triển khai Cuộc vận động *“Vì người nghèo”* nhân Tháng

cao điểm *“Vì người nghèo”* hằng năm; giám sát bình xét thi đua thực hiện Phong trào của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Khuyến khích các doanh nghiệp thi đua giúp đỡ các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn; vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo. Các hộ gia đình thi đua tham gia lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững và giúp đỡ các cá nhân, hộ gia đình khác cùng thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no...

Giải pháp thực hiện Phong trào thi đua là: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua, sơ kết, tổng kết và khen thưởng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua. Các bộ, ban, ngành, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị -

xã hội, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cụm, khối thi đua căn cứ vào đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ tổ chức thực hiện Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả; tuyên truyền tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; triển khai sâu rộng Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, tránh hình thức, lãng phí; sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và tiến hành tổng kết Phong trào thi đua vào năm 2025...

Tiêu chí thi đua là: Các bộ, ban, ngành, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo. Tiếp tục hoàn thiện chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; đổi mới

cách tiếp cận về giảm nghèo, ban hành chính sách hỗ trợ có điều kiện, tăng cường tín dụng chính sách xã hội cho người nghèo, trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động. Chủ động, tích cực huy động nguồn lực, có nhiều sáng kiến, mô hình giảm nghèo bền vững được nhân rộng, giúp cho người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, kinh doanh, làm kinh tế giỏi, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững. Ngân hàng Chính sách xã hội, thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tổ chức tín dụng có đóng góp, hỗ trợ thiết thực trong công tác giảm nghèo và hỗ trợ, giúp đỡ hiệu quả các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, triển khai hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; đề ra các nội dung, giải pháp sáng tạo, đặc thù thiết thực, phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương; bố trí ngân sách địa phương ưu tiên đầu tư, hỗ

trợ cho huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn. Thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc triển khai thực hiện hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo trên địa bàn. Huy động nguồn lực, hỗ trợ vốn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật để hộ nghèo phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống và thoát nghèo. Cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác giảm nghèo có sáng kiến trong việc xây dựng, tham mưu ban hành cơ chế, chính sách; hướng dẫn, tham gia tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo. Các doanh nghiệp (tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) có đóng góp thiết thực, hiệu quả trong thực hiện công tác giảm nghèo và hỗ trợ, giúp đỡ các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo. Ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo...

Tiến độ thực hiện: Năm 2021 - 2022, xây dựng kế

hoạch và tổ chức triển khai thực hiện. Giai đoạn 2022 - 2025, các bộ, ban, ngành, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực; căn cứ vào tình hình thực tiễn để chủ động tiến hành khen thưởng hằng năm theo thẩm quyền. Năm 2023, các bộ, ban, ngành, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào tình hình thực tiễn để chủ động tiến hành sơ kết giữa kỳ và khen thưởng theo thẩm quyền. Năm 2025, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương phối hợp với Bộ LĐ-TB-XH tổng kết Phong trào thi đua vào dịp tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác giảm nghèo.□

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

BÁO CÁO “TÌNH TRẠNG KHÍ HẬU TOÀN CẦU NĂM 2021”

Ngày 18/5/2022, Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO) đã công bố báo cáo “*Tình trạng Khí hậu toàn cầu năm 2021*”, cảnh báo bốn chỉ số biến đổi khí hậu chính đều lập các mức kỷ lục mới.

Nội dung báo cáo “Tình trạng Khí hậu toàn cầu năm 2021” của WMO là sự bổ sung cho báo cáo Đánh giá lần thứ sáu của Ủy ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC) và sẽ được sử dụng làm tài liệu chính thức tại Hội nghị lần thứ 27 các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp quốc (LHQ) về biến đổi khí hậu (COP27), dự kiến sẽ diễn ra tại Ai Cập vào cuối năm 2022.

Theo đó, báo cáo của WMO xác nhận 4 chỉ số gồm: nồng độ khí nhà kính, mực nước biển dâng, nhiệt độ đại

dương và axit hóa đại dương đều ở mức cao kỷ lục. Nguyên nhân của những hiện tượng trên là do các hoạt động của con người đã gây ra những thay đổi, tác động có hại và lâu dài đối với sự phát triển bền vững, các hệ sinh thái trên quy mô toàn cầu. Năm 2021 được ghi nhận là một trong 7 năm liên tiếp nhiệt độ khí hậu toàn cầu ở mức cao nhất. Sự kiện LaNina diễn ra vào đầu và cuối năm 2021 cũng không đảo ngược xu hướng tăng nhiệt độ chung. Báo cáo ghi nhận mức nhiệt trung bình năm 2021 cao hơn khoảng 1,11 độ C so với mức trước công nghiệp.

Đại diện của WMO cho rằng, quá trình biến đổi khí hậu đang diễn ra nhanh chóng. Mực nước biển dâng, sức nóng của đại dương và quá trình axit hóa sẽ tiếp diễn

trong hàng trăm năm nữa trừ khi con người phát minh ra các phương pháp loại bỏ carbon khỏi khí quyển. Một số dòng sông băng đã đạt đến ngưỡng không thể quay trở lại như trước đây và điều này sẽ gây ra hậu quả lâu dài trong một thế giới mà hơn 2 tỷ người đã phải đối mặt với tình trạng khan hiếm nước. Tình trạng hạn hán nghiêm trọng tại khu vực Sừng châu Phi, lũ lụt kinh hoàng ở Nam Phi cũng như thời tiết nắng nóng khắc nghiệt ở Ấn Độ và Pakistan là minh chứng cho thấy thiên tai do biến đổi khí hậu đã và đang gây thiệt hại hàng trăm tỷ USD cho nền kinh tế, đe dọa tới cuộc sống của người dân, đồng thời gây ra những “cú sốc” cho an ninh lương thực và an ninh nguồn nước trên toàn cầu.

Nhân dịp này, Tổng Thư ký LHQ António Guterres ra lời kêu gọi hành động khẩn cấp nhằm đạt mục tiêu chuyển đổi các hệ thống năng lượng từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang nhiên liệu xanh. Tổng Thư ký Guterres nhấn mạnh, năng lượng tái tạo là con đường duy

nhất đảm bảo an ninh năng lượng thực sự, giá điện ổn định và cơ hội việc làm bền vững. Ông khẳng định, nếu các nước cùng hành động, chuyển đổi năng lượng tái tạo có thể là dự án hòa bình của thế kỷ 21. Trước đó vào tháng 11-2021, gần 200 các nhà lãnh đạo thế giới tham dự Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của LHQ (COP26) đã ký Hiệp ước Khí hậu Glasgow, trong đó lần đầu tiên thừa nhận vai trò của nhiên liệu hóa thạch trong khủng hoảng khí hậu và kêu gọi giảm dần sử dụng than và giảm trợ cấp cho nhiên liệu hóa thạch. Cũng tại Hội nghị này, các nhà lãnh đạo đã nhất trí khẳng định mục tiêu khống chế gia tăng nhiệt độ trung bình trên toàn cầu ở ngưỡng dưới 2 độ C so với mức thời kỳ tiền công nghiệp và quyết tâm theo đuổi các nỗ lực để đạt mục tiêu tăng ở mức 1,5 độ C nhằm tránh những tác động xấu nhất của biến đổi khí hậu. Mục tiêu này đòi hỏi phải cắt giảm lớn lượng khí thải CO₂ một cách nhanh chóng và bền vững, bao gồm giảm 45%

lượng phát thải CO₂ vào năm 2030 so với mức năm 2010 và về 0 vào khoảng giữa thế kỷ, cũng như giảm sâu phát thải các khí nhà kính khác.

Tình trạng thời tiết cực đoan và cuộc xung đột Nga - Ukraine đang thúc đẩy những nỗ lực chuyển đổi hệ thống năng lượng trên toàn cầu. Trong Tuyên bố kết thúc Hội nghị Bộ trưởng Nhóm các nước công nghiệp phát triển (G7) về bảo vệ khí hậu, năng lượng và môi trường vừa qua (diễn ra từ ngày 26 - 27/5/2022), Nhóm

các nước G7 nhất trí tới năm 2025 sẽ tăng gấp đôi nguồn lực tài chính cho các nước đang phát triển nhằm hỗ trợ các nước này khắc phục thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra. Một điểm quan trọng được các bộ trưởng G7 thông qua là lần đầu tiên cam kết mục tiêu tạo ra nguồn điện không Carbon tới năm 2035, hướng tới chấm dứt sử dụng điện than. Ngoài ra, G7 cũng sẽ chấm dứt tài trợ cho hoạt động sản xuất nhiên liệu hóa thạch tới cuối năm 2022.

MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

****Hội nghị tương lai châu Á lần thứ 27***

Diễn ra từ ngày 26 - 27/5/2022, với chủ đề “Định hình vai trò của châu Á trong một thế giới chia tách”. Phát biểu tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh đánh giá, khu vực châu Á đang chứng kiến những chuyển biến sâu sắc mang tính lịch sử và nêu một số đề xuất quan trọng nhằm tăng cường hợp tác, duy trì thịnh

vượng ở cấp độ khu vực, toàn cầu và phát huy vai trò của châu Á. Trước hết, tăng cường trách nhiệm gìn giữ và kiến tạo môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển và thịnh vượng trên cơ sở mẫu số chung là hợp tác, hiểu biết, lòng tin và trách nhiệm. Đối với vấn đề Biển Đông, cần giải quyết các tranh chấp và bất đồng bằng giải pháp hòa bình, thượng tôn pháp luật, nhất là Hiến chương Liên Hợp quốc, Công ước Liên

Hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Hai là, châu Á cần tiên phong thúc đẩy chủ nghĩa đa phương, tinh thần hợp tác và liên kết theo hướng mở, bao trùm, công bằng, bền vững và dựa trên luật lệ. Ba là, các nước cần nỗ lực cùng nhau bảo đảm các nền tảng thúc đẩy sự phục hồi tăng trưởng của các quốc gia và khu vực châu Á, duy trì vai trò của châu Á là một động lực then chốt của tăng trưởng toàn cầu. Bốn là, châu Á cần tiên phong khởi xướng, thúc đẩy các động lực mới cho phát triển như khoa học - công nghệ, công nghệ số, tăng trưởng xanh. Năm là, châu Á cần tiếp tục đẩy mạnh hội nhập và liên kết với các khu vực và các đối tác then chốt trên thế giới.

****Việt Nam được bầu làm Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên Hợp quốc khóa 77, nhiệm kỳ 2022 - 2023:***

Việt Nam sẽ đảm nhiệm vị trí này trong 1 năm kể từ ngày 13/9/2022. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Đại hội đồng có vai trò quan trọng, quyết định trong việc tổ chức và điều

hành các sự kiện lớn cấp cao của Đại hội đồng LHQ, dẫn dắt xây dựng các văn kiện, tiến trình lớn của LHQ. Đặc biệt, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Đại hội đồng đóng vai trò trung gian, xử lý những phức tạp, mâu thuẫn, khác biệt phát sinh giữa các nước thành viên LHQ trong quá trình thảo luận, trao đổi, qua đó thúc đẩy và duy trì sự đoàn kết, đồng thuận, kết nối tại LHQ. Đảm nhiệm vị trí lãnh đạo tại một trong sáu cơ quan chính của LHQ, Việt Nam sẽ có thêm nhiều cơ hội thúc đẩy quan hệ song phương với các nước, đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho đất nước, nhất là trong bối cảnh Kỷ niệm 45 năm Việt Nam gia nhập LHQ.

****Hội nghị Thượng đỉnh an ninh châu Á (Đối thoại Shangri-La) năm 2022***

Diễn ra từ ngày 10 - 12/6/2022 tại Singapore dưới hình thức trực tiếp. Tại Hội nghị, nhiều chính sách, cam kết của các nước đối với an ninh khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã được công bố. Cuộc khủng hoảng ở Ukraine và cạnh tranh chiến lược Mỹ -

Trung là những nội dung chính chi phối diễn đàn. Trong Hội nghị và các hoạt động bên lề, Mỹ và các đồng minh tiếp tục lên án các hành vi của Trung Quốc liên quan đến Biển Đông và biển Hoa Đông. Phát biểu tại phiên họp toàn thể cuối cùng, Bộ trưởng Quốc phòng Singapore Ng Eng Hen đã đưa ra Tầm nhìn Kishida vì Hòa bình, cho rằng châu Á phải tiếp tục thúc đẩy hòa bình, hợp tác. Đồng thời, khẳng định sự ủng hộ mạnh mẽ đối với “Tầm

nhìn ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”. Tại Hội nghị, Việt Nam cũng khẳng định chủ trương tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, tăng cường xây dựng lòng tin chiến lược; mở rộng hợp tác quốc phòng để nâng cao khả năng bảo vệ đất nước, cùng nhau giải quyết các thách thức an ninh chung, trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế.

CHIẾN LƯỢC KINH TẾ MỚI CỦA MỸ ĐỐI VỚI KHU VỰC ẤN ĐỘ DƯƠNG - THÁI BÌNH DƯƠNG (IPEF)

Ngày 27/10/2021, tại Hội nghị thượng đỉnh Đông Á (EAS) lần thứ 16, Tổng thống Mỹ Joe Biden đề cập tới việc hình thành một khuôn khổ hợp tác kinh tế mới - Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ - Thái Bình Dương vì thịnh vượng (IPEF). Trong chuyến công du châu Á cuối tháng 5-2022, Tổng thống Mỹ Joe Biden đã chính thức khởi động Chiến lược kinh tế mới của Mỹ đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương qua sự đồng tình

ủng hộ sáng kiến và cam kết sẽ tham gia và hợp tác chặt chẽ với Mỹ của Nhật Bản.

Theo thông cáo do Mỹ công bố, IPEF sẽ củng cố các mối quan hệ của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. IPEF sẽ tạo ra một nền kinh tế mạnh mẽ hơn, công bằng hơn, linh hoạt hơn cho những gia đình, người lao động và doanh nghiệp ở Mỹ và trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Với 4 trụ cột chính để thiết lập các cam

kết tiêu chuẩn cao nhằm tăng cường sự can dự kinh tế của Mỹ trong khu vực, gồm:

- *Nền kinh tế kết nối*: Về thương mại, Mỹ sẽ tham gia toàn diện với các đối tác về nhiều vấn đề. Mỹ sẽ theo đuổi các quy tắc tiêu chuẩn cao về lộ trình trong nền kinh tế kỹ thuật số, bao gồm các tiêu chuẩn về luồng dữ liệu xuyên biên giới và nội địa hóa dữ liệu.

- *Nền kinh tế phục hồi*: Mỹ sẽ tìm kiếm các cam kết đầu tiên về chuỗi cung ứng nhằm dự đoán và ngăn chặn hiệu quả hơn sự gián đoạn chuỗi cung ứng, từ đó tạo ra một nền kinh tế linh hoạt hơn và phòng tránh các đợt tăng giá làm tăng chi phí cho các gia đình Mỹ.

- *Nền kinh tế sạch*: Mỹ sẽ tìm kiếm các cam kết ưu tiên về năng lượng sạch, trung hòa carbon và cơ sở hạ tầng, vốn thúc đẩy việc làm được trả lương cao. Mỹ sẽ theo đuổi các mục tiêu cụ thể, có tham vọng cao nhằm tăng cường nỗ lực giải quyết khủng hoảng khí hậu, bao gồm các lĩnh vực năng lượng tái tạo, khử Carbon, những tiêu chuẩn

hiệu quả năng lượng và các biện pháp mới chống phát thải khí methane.

- *Nền kinh tế công bằng*: Mỹ sẽ tìm kiếm những cam kết để ban hành và thực thi những cơ chế về thuế, chống rửa tiền và chống hối lộ hiệu quả, nhằm thúc đẩy một nền kinh tế công bằng. Các điều khoản này sẽ gồm trao đổi thông tin thuế, hình sự hóa hành vi hối lộ theo các tiêu chuẩn của Liên Hợp quốc và thực hiện hiệu quả những khuyến nghị về quyền sở hữu có lợi nhằm tăng cường trấn áp nạn tham nhũng.

Theo Phó Chủ tịch tại Viện Chính sách Xã hội châu Á, nguyên quyền Phó Đại diện Thương mại Mỹ Wendy Cutler, IPEF sẽ là “phương tiện cho sự quay trở lại về kinh tế của Mỹ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”, đồng thời hy vọng khuôn khổ này sẽ “giúp lấp đầy khoảng trống được tạo ra khi Mỹ rời khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)”.

Đáp lại động thái trên của Mỹ, Người phát ngôn Bộ

Ngoại giao Trung Quốc Ông Văn Bản cho rằng, Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì thịnh vượng (IPEF) phục vụ lợi ích của Mỹ và nhằm tìm cách tách rời các nước khỏi Trung Quốc - nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

Về quan điểm của Việt Nam, phát biểu trong Lễ công bố khởi động thảo luận về Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì thịnh vượng (IPEF), Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phạm Minh Chính nhấn mạnh sự cần thiết phải điều chỉnh mô hình tăng trưởng, liên kết kinh tế theo hướng bền vững hơn, tự cường hơn, phát huy tối đa nội lực, kết hợp với tối ưu hóa ngoại lực; đề cao chủ nghĩa đa phương và tăng cường đoàn kết quốc tế trên nền tảng của sự chân thành, lòng tin và trách nhiệm. Thủ tướng cho rằng, trong quá trình thảo luận về IPEF cần hướng đến một khuôn khổ hợp tác mang

lại lợi ích thiết thực cho người dân. Đó nên là một quá trình mở, bao trùm, cân bằng, phù hợp với luật pháp quốc tế, đáp ứng lợi ích hợp pháp và chính đáng của các bên liên quan. Việt Nam sẽ cùng các nước ASEAN và các đối tác liên quan tiếp tục thảo luận, làm rõ hơn nội hàm của các trụ cột hợp tác, đem lại một chương trình nghị sự kinh tế tích cực, hiệu quả, khả thi cho khu vực và cho mỗi nước; vì hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển, và thịnh vượng trong khu vực và trên toàn thế giới.

Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng nêu rõ, đây là sự kiện khởi động cho quá trình thảo luận. Trong quá trình thảo luận, Việt Nam sẽ cùng với các nước ASEAN và các đối tác liên quan trao đổi, làm rõ các nội hàm của IPEF. Việc tham gia của mỗi nước, trong đó có Việt Nam, sẽ phụ thuộc vào kết quả của quá trình thảo luận.

KHỦNG HOẢNG LƯƠNG THỰC TOÀN CẦU

Sau hai năm chịu tác động nặng nề từ đại dịch

COVID-19, thế giới lại tiếp tục phải đương đầu với những bất

ổn về an ninh năng lượng khi giá dầu thô tăng cao và mối đe dọa ngày càng hiện hữu của cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu. LHQ đã lên tiếng cảnh báo về nguy cơ xảy ra nạn đói kéo dài nhiều năm nếu cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu hiện nay không được giải quyết.

Theo LHQ, chỉ trong 2 năm đại dịch COVID-19, số người rơi vào cảnh mất an ninh lương thực nghiêm trọng đã tăng gấp đôi - từ 135 triệu người lên 276 triệu người. Giá lương thực tăng hơn 30%, giá phân bón tăng hơn 50% và giá dầu mỏ tăng hơn 60%. Những nguyên nhân chính bao gồm biến đổi khí hậu với sự nóng lên toàn cầu, đại dịch COVID-19 và cuộc xung đột Nga - Ukraine.

Tổ chức Lương Nông LHQ (FAO) cho rằng, các nước nghèo đang chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu khi buộc phải trả nhiều tiền hơn nhưng nhận được ít lương thực hơn. Theo báo cáo Triển vọng lương thực của FAO, hóa đơn

nhập khẩu lương thực toàn cầu trong năm nay được dự báo tăng lên mức kỷ lục mới 1.800 tỷ USD. Sự gia tăng này chủ yếu do giá cả các mặt hàng và chi phí vận chuyển tăng chứ không phải do khối lượng hàng hóa tăng. FAO ước tính tổng giá trị hóa đơn nhập khẩu lương thực toàn cầu trong năm nay tăng 51 tỷ USD so với năm 2021, trong đó gần như toàn bộ (49 tỷ USD) là do giá cả leo thang. Sản lượng các loại ngũ cốc chính trên thế giới dự kiến sẽ giảm trong năm nay, đánh dấu giảm lần đầu tiên trong 4 năm qua, trong khi khối lượng tiêu thụ toàn cầu cũng giảm lần đầu tiên trong 20 năm qua. Tổng Thư ký LHQ Antonio Guterres nhận định, tình hình ở Ukraine có thể khiến thế giới rơi vào “cơn bão đói và sự suy thoái hệ thống lương thực toàn cầu”. Giám đốc điều hành Chương trình Lương thực Thế giới (WFP) David Beasley cho biết, mức độ mất an ninh lương thực hiện nay là “chưa từng thấy kể từ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai”. Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế

(IFAD) cảnh báo tác động của giá cả đối với an ninh lương thực toàn cầu có thể làm trầm trọng thêm căng thẳng địa chính trị. Điều này đã từng xảy ra khi chi phí ngũ cốc tăng vọt - khiến giá bánh mì ở Ai Cập tăng 37% - đã góp phần tạo ra làn sóng cách mạng với các cuộc nổi dậy, biểu tình phản đối chưa có tiền lệ tại các nước Ả Rập. Năm 2008, giá lương thực leo thang làm bùng nổ các cuộc bạo động và biểu tình trên toàn cầu. Trước tình hình trên, một số quốc gia trên thế giới đã bắt đầu hạn chế xuất khẩu một số mặt hàng thiết yếu. Trong khi các nước Afghanistan, Somalia, Nam Sudan và Yemen đều đang đối mặt với nguy cơ xảy ra nạn đói. Tình trạng này đang đe dọa trực tiếp tới việc thực hiện mục tiêu toàn cầu nhằm chấm dứt nạn đói vào năm 2030 theo Chương trình nghị sự phát triển bền vững của LHQ.

Trước tình hình khủng hoảng hiện nay, thế giới cần chạy đua với thời gian để giúp đỡ nông dân ở các quốc gia

bị ảnh hưởng nặng nề nhất, bằng cách tăng nhanh sản lượng lương thực và tăng cường khả năng chống đỡ thách thức của họ. FAO đã kêu gọi tài trợ nhiều hơn cho nông nghiệp để đảm bảo an ninh lương thực và thực phẩm và khuyến nghị các quốc gia cần ưu tiên mở rộng sản xuất lương thực bằng cách cung cấp tiền bạc và đầu vào thiết yếu cho sản xuất ngũ cốc, rau quả cũng như bảo vệ vật nuôi. Khu vực nhà nước và tư nhân cần tham gia vào các chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị nông sản để hỗ trợ những nông dân sản xuất nhỏ và các hộ gia đình. Các nước cần nỗ lực giảm thiểu tình trạng thất thoát, lãng phí lương thực, đồng thời chú ý sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Bên cạnh đó, một yếu tố mấu chốt không thể thiếu nhằm bảo đảm an ninh lương thực toàn cầu, chính là những biện pháp toàn diện và bền vững trong ứng phó với biến đổi khí hậu, ngăn ngừa và thúc đẩy giải quyết xung đột, kiến tạo hòa bình. □

VĂN BẢN MỚI

Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg, ngày 9/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp

Đối tượng bảo hiểm được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp (BHNN) là cây trồng như lúa, cao su, hồ tiêu, điều, cà phê; vật nuôi như trâu, bò, lợn; nuôi trồng thủy sản như tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá tra.

Mức hỗ trợ phí BHNN cụ thể là: 1) Cá nhân sản xuất NN thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có): Hỗ trợ mức tối đa theo quy định tại khoản 1, Điều 19 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). 2) Cá nhân sản xuất NN không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo quy định tại khoản 1 Điều này: Hỗ trợ mức tối đa theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP và các văn

bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). 3) Tổ chức sản xuất NN: Hỗ trợ mức tối đa theo quy định tại khoản 3, Điều 19 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) khi đáp ứng đầy đủ quy định sau: a) Doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã. b) Có hợp đồng liên kết gắn với sản phẩm nông nghiệp là các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ BHNN, đảm bảo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm NN và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). c) Có sản phẩm NN là các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ BHNN được chứng nhận đảm bảo chất lượng, an toàn

thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền hoặc được công nhận là doanh nghiệp NN ứng dụng công nghệ cao theo quy định pháp luật về tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp NN ứng dụng công nghệ cao.

Rủi ro được bảo hiểm được hỗ trợ đối với cây lúa, cao su, hồ tiêu, điều, cà phê: Thiên tai đối với cây lúa bao gồm bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần. Thiên tai phải được công bố hoặc xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thiên tai đối với cây cao su, hồ tiêu, điều, cà phê bao gồm bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, lũ, lũ quét, ngập lụt, mưa đá, sương muối. Thiên tai phải được công bố hoặc xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Dịch bệnh đối với cây lúa bao gồm bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá, lùn sọc đen, đạo ôn, bạc lá, đốm sọc; dịch rầy nâu, rầy lưng trắng; sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ,

sâu năn; chuột. Dịch bệnh phải được công bố hoặc xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Không hỗ trợ cho các rủi ro dịch bệnh đối với cây cao su, hồ tiêu, điều, cà phê.

Rủi ro được bảo hiểm được hỗ trợ đối với trâu, bò, lợn: Thiên tai bao gồm bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần. Thiên tai phải được công bố hoặc xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Dịch bệnh bao gồm bệnh lở mồm long móng, tai xanh ở lợn (hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn), nhiệt thán, xoắn khuẩn. Dịch bệnh phải được công bố hoặc xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Rủi ro được bảo hiểm được hỗ trợ đối với tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá tra: Thiên tai bao gồm bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, mưa đá, động đất,

sống thần. Thiên tai phải được công bố hoặc xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Không hỗ trợ cho các rủi ro dịch bệnh đối với tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá tra.

Địa bàn được hỗ trợ phí BHNN: Đối với cây trồng như lúa tại các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Thuận, An Giang, Đồng Tháp; cao su tại các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Bình Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai; cà phê tại các tỉnh Sơn La, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Phước; hồ tiêu tại các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa -

Vũng Tàu; cây điều tại các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Thuận, Bình Phước, Đồng Nai; vật nuôi như trâu, bò tại các tỉnh, thành phố Hà Giang, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Bình Định, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Dương; lợn tại các tỉnh, thành phố Bắc Giang, Hà Nội, Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Bình Định, Đắk Lắk, Đồng Nai; tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá tra, tại các tỉnh Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

Thời gian thực hiện hỗ trợ phí BHNN từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2025.

Quyết định số 627/QĐ-TTg, ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội và chương trình trợ giúp xã hội đối với người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí

Bổ sung 512 tỷ đồng từ nguồn chi sự nghiệp đảm bảo xã hội của ngân sách trung ương năm 2022 để thực hiện các Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020, Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021, Quyết định số 2096/QĐ-TTg ngày 14/12/2021

của Thủ tướng Chính phủ cho các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương như đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản 4171/BTC-HCSN ngày 11/5/2022; trong đó, bổ sung 67,4 tỷ đồng cho các Bộ, cơ quan Trung ương và 444,6 tỷ đồng cho các địa phương. □

Công đoàn tỉnh Sóc Trăng: Tích cực đổi mới và phát triển

THIÊN HẢI

Song hành cùng sự nghiệp đổi mới và phát triển của tỉnh nhà, Công đoàn tỉnh Sóc Trăng cũng không ngừng nỗ lực trưởng thành lớn mạnh, tích cực làm tốt vai trò là tổ chức đại diện, tập hợp, đồng hành, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công nhân, người lao động.

Từ một tỉnh có nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, công nghiệp quy mô còn nhỏ, thu nhập của công nhân và người lao động còn thấp, tỉnh Sóc Trăng sau 30 năm tái lập tỉnh đã có bước phát triển vượt bậc nhờ khai thác đúng tiềm năng, lợi thế, đa dạng ngành nghề, ưu tiên khai thác hiệu quả các khu - cụm công nghiệp. Cùng với việc làm tốt công tác xúc tiến đầu tư

đã thu hút ngày càng nhiều số doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Theo đó, đội ngũ công nhân, người lao phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng, thu nhập và đời sống từng bước được cải thiện. Nếu như năm 1998, toàn tỉnh chỉ có 625 công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn, Hội lao động với 23.266 đoàn viên công đoàn, thì đến nay đã tăng lên toàn tỉnh có 1.124 công đoàn

cơ sở với 57.486 đoàn viên.

Nhiều năm qua, các cấp công đoàn trong tỉnh đã quan tâm thực hiện đa dạng nhiều hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền lợi của đoàn viên, người lao động, góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định trong đơn vị, doanh nghiệp. Trong nhiệm kỳ 2013-2018, các cấp công đoàn của tỉnh đã nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, tích cực, chủ động tổ chức thực hiện đạt những mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn tỉnh đề ra. Theo đó, đã có nhiều hoạt động đem lại hiệu quả cao, nổi bật như công tác phát triển đoàn viên; tự chủ tài chính trên cơ sở là một tỉnh nhỏ, ít công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ); xây dựng Trung tâm sinh hoạt Văn hóa - thể thao CNVCLĐ gắn với trụ sở làm việc Công đoàn các Khu công nghiệp tỉnh; tổ chức lễ cưới tập thể cho đoàn viên, CNVCLĐ nghèo; ký kết các chương trình, kế hoạch đem

lại nhiều lợi ích cho người lao động...

Những năm gần đây, mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, nhất là dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, song những hoạt động của các cấp công đoàn vẫn có nhiều đổi mới nội dung, phương pháp phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch bệnh. Công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên công đoàn được các cấp công đoàn thực hiện kịp thời, mang lại hiệu quả thiết thực. Đặc biệt, trong năm 2021, các cấp công đoàn trong tỉnh đã thực hiện nhiều hoạt động thiết thực như hỗ trợ nhu yếu phẩm, rau, củ, quả... cho các chốt kiểm dịch, các khu cách ly, khu phong tỏa từ nguồn xã hội hóa và nguồn tài chính công đoàn.

Để hỗ trợ kịp thời các đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, Liên đoàn lao

động tỉnh đã thực hiện Chương trình trao “Túi an sinh công đoàn”. Qua đó, có 6.123 phần quà với tổng trị giá trên 1,22 tỷ đồng được trao cho đoàn viên, người lao động; chi hỗ trợ khẩn cấp cho 855 đoàn viên, người lao động khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 với số tiền hơn 1,1 tỷ đồng; chi hơn 1,4 tỷ đồng hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng cho 1.479 cán bộ y - bác sỹ làm nhiệm vụ tuyến đầu phòng chống dịch. Qua phát động kêu gọi ủng hộ công nhân, lao động các tỉnh, thành phía Nam gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, các công đoàn trực thuộc đã đóng góp trên 2,2 tỷ đồng. Ngoài ra, còn có gần 6.300 cán bộ công đoàn tham gia cùng các tổ nấu ăn, phục vụ gần 68.400 bữa ăn cho lực lượng làm nhiệm vụ tại 512 chốt kiểm soát dịch COVID-19.

Đánh giá cao về những đóng góp đầy trách nhiệm của tổ chức Công đoàn trong công tác chăm lo cho đoàn viên, người lao động,

tại Chương trình trao “Túi an sinh Công đoàn” cho đoàn viên, người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, đồng chí Hồ Thị Cẩm Đào - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh nhận định: “Các cấp công đoàn trong tỉnh đã phát huy tốt vai trò chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đoàn viên, người lao động bằng nhiều việc làm thiết thực, nhân văn”.

Cùng với đó, phong trào trong CNVCLĐ được lan tỏa và phát triển mạnh mẽ, sâu rộng, hướng tới mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng lao động. Các phong trào thi đua được phát động như “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”, “Chương trình 75 nghìn sáng kiến vượt khó”,... đã kịp thời động viên công nhân, lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong lao động, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật - công nghệ vào sản xuất. Đặc biệt, với phong trào thi đua “Công nhân, viên chức, lao động nỗ

lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch COVID-19”, các cấp công đoàn đã chung tay, góp sức với hệ thống chính trị trong phòng, chống dịch; qua đó, góp phần vừa đảm bảo kiểm soát tốt dịch bệnh, vừa tạo điều kiện khôi phục sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội.

Để tiếp tục phát huy vai trò là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của giai cấp công nhân và người lao động theo tinh thần Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh, nhiệm kỳ 2018-2023, các cấp công đoàn trong tỉnh đã và đang tập trung thực hiện 3 khâu đột phá, đó là chăm lo lợi ích cho đoàn viên công đoàn gắn với công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở; nâng cao hiệu quả trong việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ; tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn gắn với chất lượng hoạt động của công đoàn các cấp. Để thực

hiện tốt những khâu đột phá này, đồng chí Nguyễn Thanh Sơn - Ủy viên Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam, Chủ tịch LĐLĐ tỉnh, cho biết: “Thời gian tới, các cấp công đoàn trong tỉnh cần thường xuyên nắm bắt tình hình việc làm, đời sống, tâm tư người lao động nhằm kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quan hệ lao động; kịp thời hỗ trợ công nhân lao động nghèo, có hoàn cảnh khó khăn... Từ đó, tạo điểm tựa để đoàn viên, người lao động tin tưởng, gắn bó với tổ chức Công đoàn, yên tâm lao động, sản xuất”.

Kế thừa thành quả đã đạt được trong chặng đường qua, với sự đoàn kết, năng động, sáng tạo trong chặng đường mới, Công đoàn Sóc Trăng sẽ tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, góp phần cùng với Đảng bộ, chính quyền thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, đưa Sóc Trăng ngày càng phát triển. □

Hoàn thành tốt đại hội Đoàn cấp cơ sở

QUỐC KHA

Việc hoàn thành Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cấp cơ sở nhiệm kỳ 2022 - 2027 theo đúng tiến độ đề ra và đảm bảo các nội dung theo quy định chính là tiền đề quan trọng góp phần tổ chức thành công đại hội Đoàn cấp huyện, tiến tới Đại hội đại biểu Đoàn tỉnh Sóc Trăng và Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

***Đúng tiến độ và quy định**

Xác định công tác tổ chức đại hội Đoàn các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027 là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã ban hành Kế hoạch 282-KH/TĐTN-TCKT, ngày 28-9-2021 về việc tổ chức Đại hội Đoàn các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XII.

Theo đó, nhằm đánh giá công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội, phân tích ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân hạn chế, rút ra học kinh nghiệm cụ

thể để thực hiện tốt hơn công tác tổ chức đại hội đại trà địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã chọn Đoàn Phường 3 (thị xã Ngã Năm) làm điểm tổ chức đại hội cấp cơ sở (ngày 20 - 21/1/2022) và chọn Huyện Đoàn Kế Sách làm điểm tổ chức đại hội Đoàn cấp huyện (ngày 5 - 6/4/2022). Đồng thời, Đoàn cấp huyện đã chọn 13/13 đơn vị đoàn cấp cơ sở làm điểm tổ chức đại hội điểm cấp cơ sở của đơn vị.

Tính đến ngày 26-5-2022, toàn tỉnh có 284/284 đơn vị đã hoàn thành đại hội Đoàn cấp cơ sở, đạt tiến độ đề ra; có 187/284 đơn vị bầu Bí thư

trực tiếp tại đại hội, chiếm tỷ lệ 66% và kết quả bầu Bí thư trực tiếp tại đại hội đạt 100%. Theo đánh giá của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn, Sóc Trăng đã hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo các nội dung của đại hội theo quy định của Điều lệ Đoàn, Hướng dẫn của Trung ương Đoàn và các văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn. Các văn kiện trình đại hội, nhất là báo cáo chính trị và báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành đều đánh giá đúng tình hình, ưu điểm, khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua; đồng thời phân tích rõ nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, từ đó xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ mới. Kết quả bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư khóa mới đảm bảo về số lượng và cơ cấu hợp lý, đúng nguyên tắc và quy trình, cũng như đảm bảo về điều kiện, tiêu chuẩn, năng lực, uy tín theo quy định của Đảng, Nhà nước, Điều lệ Đoàn và Quy chế cán bộ Đoàn. Việc hoàn thành đại hội Đoàn cấp cơ sở theo đúng tiến độ đề ra và đảm bảo các nội dung theo quy định chính là tiền đề quan trọng góp

phần tổ chức thành công đại hội Đoàn cấp huyện, tiến tới Đại hội đại biểu Đoàn tỉnh Sóc Trăng và Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

***Kỳ vọng từ điểm mới**

Để tổ chức thành công đại hội Đoàn các cấp nhiệm kỳ 2022 - 2027, thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã ban hành Kế hoạch 293-KH/TĐTN-TCKT, ngày 5-11-2021 về việc chỉ đạo Đại hội điểm và bầu Bí thư trực tiếp tại đại hội Đoàn các cấp. Trong đó, bầu Bí thư trực tiếp tại đại hội được xem là điểm mới, lần đầu tiên được thực hiện tại đại hội Đoàn. Do là lần đầu tiên áp dụng, nên để đảm bảo cho việc bầu trực tiếp Bí thư tại đại hội được thành công, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã tập trung chỉ đạo các đơn vị tiến hành theo tinh thần chủ động, khuyến khích những nơi đoàn kết, ổn định và có điều kiện thì tiến hành bầu trực tiếp Bí thư tại đại hội.

Đánh giá về việc lần đầu thực hiện bầu Bí thư trực tiếp tại đại hội Đoàn các cấp, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Sóc Trăng - Triệu Thị

Ngọc Diễm, nhận định: “Việc bầu trực tiếp Bí thư tại Đại hội trong tình hình hiện nay rất có ý nghĩa và Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn khuyến khích các đơn vị trực thuộc thực hiện chủ trương này. Bởi việc thay đổi phương thức này là vừa để đảm bảo phát huy và nâng cao tính dân chủ trong toàn Đoàn, vừa để các đồng chí Bí thư, người đứng đầu tổ chức Đoàn khẳng định được uy tín của mình trước đại hội. Cùng với đó là để lãnh đạo cấp ủy và Đoàn cấp trên đánh giá cán bộ, khuyến khích tính chủ động cao của đội ngũ Bí thư Đoàn được bầu. Vì vậy, trong công tác chuẩn bị bầu cử tại đại hội, chúng tôi xác định trước tiên là Ban Thường vụ Đoàn cấp đó phải chuẩn bị rất kỹ, đặc biệt là vị trí chủ chốt Bí thư phải đảm bảo các điều kiện về năng lực, trình độ, phẩm chất, uy tín được khẳng định dựa trên kết quả công việc”.

Bí thư Tỉnh Đoàn Triệu Thị Ngọc Diễm, cho biết thêm: “Từ thực tế của đại hội Đoàn cấp cơ sở vừa diễn ra trong tỉnh cho thấy, những nơi nào công tác chuẩn bị đại hội được tiến hành tốt, tập trung thì đại

hội sẽ bầu trực tiếp Bí thư. Tôi nghĩ rằng, các đồng chí đứng đầu có uy tín, năng lực, trình độ, phẩm chất và đặc biệt có hiệu quả công việc trong điều hành thì cách thức bầu trực tiếp tại đại hội là tốt nhất, cũng là cách trả lời tín nhiệm nhất. Hy vọng sau đại hội này, những Bí thư được bầu trực tiếp tại đại hội sẽ phát huy được những ưu điểm, khắc phục tốt những khuyết điểm, hạn chế và ngày càng hoàn thiện để làm tốt hơn nhiệm vụ lãnh đạo trong nhiệm kỳ tới, khẳng định uy tín trước đoàn viên, thanh niên”.

Có thể nói, với sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình chuẩn bị, đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cấp cơ sở nhiệm kỳ 2022 - 2027 của tỉnh đã hoàn thành theo tiến độ, quy định và thực sự có ý nghĩa về một đợt sinh hoạt chính trị quan trọng của tuổi trẻ trong tỉnh. Với tinh thần chủ động, đoàn kết, dân chủ, sáng tạo của tuổi trẻ, thành công của đại hội cấp cơ sở là sự góp phần quan trọng để tiến tới tổ chức thành công đại hội Đoàn cấp huyện và Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Sóc Trăng lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022 - 2027. □

Huyện Thanh Trì:

Chú trọng công tác nghiên cứu, biên soạn, giáo dục, tuyên truyền Lịch sử Đảng bộ địa phương

VỖ THI THÙY

Ban Tuyên giáo Huyện ủy Thanh Trì

Thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW, ngày 18-1-2018 của Ban Bí thư về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, thời gian qua, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với đảng ủy các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ địa phương.

Xác định được tầm quan trọng của công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ, các thành viên của Ban Chỉ đạo, Ban Chủ nhiệm đề tài đã vận dụng nhiều

phương pháp nghiên cứu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình biên soạn. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đối chiếu, xác minh tư liệu, bảo đảm tính chân thực của tài liệu cũng như tính đầy đủ, chính xác của đề tài, góp phần nâng cao chất lượng các ấn phẩm lịch sử.

Song song đó, nắm bắt được ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng địa phương, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã phổ biến rộng rãi Lịch sử Đảng bộ địa phương đến các

ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và đảng ủy các xã, thị trấn; tham mưu Huyện ủy định hướng Trung tâm Chính trị huyện đưa Lịch sử Đảng bộ địa phương vào giảng dạy tại các lớp bồi dưỡng phát triển Đảng, các lớp Sơ cấp lý luận chính trị, lớp đảng viên mới,... Ngoài ra, Ban Tuyên giáo Huyện ủy cũng đã định hướng Phòng Giáo dục - Đào tạo chỉ đạo các trường học đưa Lịch sử Đảng bộ địa phương vào giảng dạy, lồng ghép trong các tiết học Lịch sử tại trường học và các giờ học ngoại khóa. Qua đó, nhằm góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, nâng cao tinh thần yêu nước cho thế hệ trẻ, lan tỏa niềm tự hào cách mạng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Đến nay, Huyện ủy Thanh Trì đã xuất bản được 13 đầu sách về Lịch sử Đảng bộ, trong đó một số đầu sách có ý nghĩa rất quan trọng như: Lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Trì tập I, giai đoạn

1930 - 1975; Lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Trì tập II, giai đoạn 1975 - 2000; Lịch sử 30 năm kháng chiến của lực lượng vũ trang huyện Thanh Trì; Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân các xã, thị trấn, giai đoạn 1930 - 1975 và giai đoạn 1975 - 2015.

Những kết quả đạt được trong thời gian qua là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, trực tiếp là Thường trực Huyện ủy; Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ động trong phối hợp với các ban, ngành, đảng ủy các xã, thị trấn; đội ngũ cán bộ lão thành cách mạng là những nhân chứng đã cung cấp những thông tin, tư liệu vô cùng quý báu. Và cùng với đó là tinh thần nỗ lực, cố gắng của tập thể Ban Chủ nhiệm, Ban Chỉ đạo đề tài đã vượt qua nhiều khó khăn từ khâu sưu tầm, nghiên cứu tư liệu, gặp gỡ nhân chứng đến khâu biên soạn.

Tuy nhiên, công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục Lịch

sử Đảng bộ địa phương của huyện Thanh Trì trong thời gian qua vẫn còn gặp một số khó khăn, hạn chế. Đó là trình độ chuyên môn của đội ngũ làm công tác lịch sử Đảng không đồng đều, phần lớn là kiêm nhiệm; nguồn tư liệu lưu trữ tại một số địa phương còn hạn chế, một số bị hao mòn qua thời gian, nhân chứng lịch sử còn ít... đã ảnh hưởng đến tính đầy đủ của nội dung; hình thức tuyên truyền, giáo dục Lịch sử Đảng bộ chưa phong phú, đổi mới, sáng tạo.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác biên soạn, nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục Lịch sử Đảng bộ địa phương trên địa bàn huyện thời gian tới, Huyện ủy Thanh Trì đã nêu ra một số giải pháp cần tập trung thực hiện.

Một là, các cấp ủy cần quan tâm hơn nữa công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ địa phương, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu nhằm góp phần giáo dục truyền

thống cách mạng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về giá trị của lịch sử Đảng.

Hai là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện, đặc biệt là các công trình đang triển khai nghiên cứu, biên soạn, bảo đảm tính chặt chẽ quy trình từ khâu sưu tầm tài liệu, nghiên cứu, biên soạn. Đồng thời, nâng cao chất lượng công tác thẩm định bản thảo trước khi in ấn, xuất bản, phát hành nhằm đảm bảo tính khoa học, tính Đảng, tính chân thực cũng như tính đầy đủ của nội dung bản thảo.

Ba là, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ các cấp đảm bảo số lượng và chất lượng. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng có tinh thần trách nhiệm cao, kiến thức chuyên môn sâu rộng, am hiểu lịch sử cách mạng của địa phương.

Bốn là, các cấp ủy quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí cho công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng.

Năm là, đẩy mạnh công tác sưu tầm, khai thác, bổ sung tư liệu lịch sử Đảng. Thực hiện tốt công tác lưu trữ, bảo quản tư liệu lịch sử Đảng.

Sáu là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục Lịch sử Đảng bộ địa phương đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ với những hình thức phong phú, sinh động, phù hợp với từng đối tượng. Đặc biệt, sử dụng hiệu quả internet và mạng xã hội trong việc truy cập Lịch sử Đảng bộ địa phương đáp ứng yêu cầu thông tin trong tình hình mới.

Bảy là, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện và các trường phổ thông trong huyện chú trọng việc nghiên cứu đưa chương trình giáo dục Lịch sử Đảng bộ địa phương vào giảng dạy tại các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới,

đối tượng phát triển Đảng, chương trình sơ cấp lý luận chính trị, các buổi học Lịch sử và sinh hoạt ngoại khóa của trường nhằm trang bị những kiến thức cơ bản cho học sinh, học viên về truyền thống lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và lịch sử đảng bộ địa phương.

Có thể khẳng định, công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền giáo dục Lịch sử Đảng bộ địa phương tại huyện Thanh Trị có ý nghĩa rất lớn trong việc nâng cao trình độ nhận thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức và giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau. Qua đó, khơi dậy tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, lòng biết ơn các tiền bối cách mạng qua các thời kỳ của cán bộ, đảng viên và nhân dân, để từ đó củng cố niềm tin, tạo nên sức mạnh tổng hợp cùng nỗ lực, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, đưa huyện Thanh Trị ngày càng phát triển vững mạnh.□

Đại Ân 1:

Chuyển mình từ xây dựng nông thôn mới

THANH HIÊN

Với việc tập trung chỉ đạo cụ thể, liên tục, đồng bộ và huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị, đồng thời chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, đa dạng hóa việc huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới, Đại Ân 1 đã hoàn thành mục tiêu Chương trình xây dựng nông thôn mới sau 10 năm triển khai

Tháng 11-2021, xã Đại Ân 1 được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Điều này cũng đồng nghĩa với việc xã đảo của huyện Cù Lao Dung hôm nay đã được phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đã nâng cao một bước, không còn nhiều khó khăn, hạn chế như trước đây.

Năm 2011, xã Đại Ân 1 bắt tay vào thực hiện Chương

trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở quán triệt các văn bản của Trung ương, tỉnh và huyện về xây dựng nông thôn mới, đồng thời thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy và Nghị quyết HĐND xã, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã tập trung chỉ đạo, điều hành phát động phong trào xây dựng nông thôn mới; xây dựng chương trình và Quy chế làm việc; phân công từng tập thể, cá

nhân chịu trách nhiệm công việc cụ thể. Đặc biệt, Ban Chỉ đạo chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, xem đây là bước đột phá và là nhiệm vụ thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện Chương trình tại địa phương. Theo đó, công tác tuyên truyền được tiến hành sâu rộng để nâng cao nhận thức trong cộng đồng dân cư về nội dung, phương pháp, cách làm, cơ chế, chính sách của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân đóng góp, dân làm, dân quản lý và dân hưởng lợi”; nỗ lực thực hiện hiệu quả chủ trương đa dạng hóa việc huy động nguồn lực để xây dựng nông thôn mới theo phương châm “Huy động nguồn lực từ cộng đồng là quyết định, sự tham gia của người dân là quan trọng, sự hỗ trợ ngân sách nhà nước là cần thiết”. Ngoài ra, quá trình thực hiện Chương trình, Ban Chỉ đạo đã tập trung chỉ đạo cụ thể, liên tục, đồng bộ và huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị.

Với nhiều hình thức khác nhau, công tác tuyên truyền, vận động đã tạo được phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới rộng khắp trên địa bàn xã, góp phần cho địa phương thực hiện hoàn thành 19/19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Trong đó nổi bật là cán bộ, đảng viên và nhân dân 5 ấp của xã đã nhận thức tốt và chung tay xây dựng nông thôn mới, tự nguyện đóng góp tiền mặt, hiến đất, hoa màu, vật kiến trúc để xây dựng các công trình điện, đường giao thông nông thôn, thủy lợi, trường học, trạm y tế,...; đăng ký thực hiện 11 nội dung của Ban Dân vận Tỉnh ủy phát động, chú trọng thực hiện tiêu chí hộ văn hóa nông thôn mới, ấp văn hóa nông thôn mới. Bên cạnh đó, nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân tích cực hưởng ứng Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và Cuộc vận động “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới” gắn với đẩy mạnh

việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với nhiều phong trào hành động cụ thể như phong trào nông dân đăng ký sản xuất - kinh doanh giỏi, vệ sinh môi trường xanh - sạch - đẹp, đóng góp sức người, chung tay xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, đoàn kết giúp nhau trong lao động sản xuất để phát triển kinh tế hộ, thoát nghèo bền vững... Đến nay, xã đã có 2/5 ấp đạt chuẩn Ấp văn hóa nông thôn mới, 5 ấp đạt Ấp văn hóa, Cơ quan văn hóa đạt 100%, số hộ đạt hộ văn hóa nông thôn mới chiếm 69,4%. Đặc biệt, trong tổng kinh phí gần 167,5 tỷ đồng huy động được để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới thì người dân đóng góp tỷ lệ 16%.

Trên lĩnh vực kinh tế, từ việc được tuyên truyền, vận động, các hộ gia đình tích cực thực hiện chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, giảm dần diện tích mía, ưu tiên trồng các loại cây ăn trái và rau màu có hiệu quả kinh tế cao, tăng

diện tích trồng mía nước, chú trọng trồng cỏ đảm bảo phục vụ cho việc chăn nuôi bò thịt tại địa phương, phát triển chăn nuôi đi đôi với công tác phòng ngừa dịch bệnh, nuôi cá thả ao vườn,... để tăng thu nhập. Việc sản xuất nông nghiệp ngày càng hiệu quả hơn nhờ người dân biết áp dụng khoa học - kỹ thuật, gieo trồng và thả nuôi đúng thời vụ gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Đặc biệt, bên cạnh sản xuất truyền thống, được sự hỗ trợ tích cực của chính quyền xã và ngành chức năng, người dân còn mạnh dạn thực hiện các mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, sản xuất những sản phẩm theo nhu cầu thị trường; mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị; mô hình sản xuất áp dụng công nghệ sản xuất theo quy định GAP, VietGAP,... trên cây trồng và để mang lại hiệu quả bền vững về mặt năng suất, chất lượng và khả năng tiêu thụ trên thị trường. Trong đó, nổi bật có các mô hình như nuôi tôm ba giai đoạn, nuôi tôm công nghệ

cao, vùng trồng tập trung nhãn và dứa, vùng trồng cây rau màu, chăn nuôi bò, dê... Bên cạnh đó, để sản xuất hiệu quả và bền vững, người dân còn sản xuất theo mô hình kinh tế tập thể, tham gia hợp tác xã và tổ hợp tác, phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại... Từ những đổi thay trên đã tạo ra chuyển biến rõ nét về hiệu quả trong sản xuất, giúp người dân nâng cao thu nhập, giúp nhiều hộ gia đình được thoát nghèo và có cuộc sống ấm no. Đến cuối năm 2020, thu nhập của người dân đạt 50,81 triệu đồng/người/năm, tăng 41,81 triệu đồng so với năm 2011; năm 2021 tỷ lệ hộ nghèo từ 20% giảm xuống còn 2,6%.

Sau 10 năm xây dựng nông thôn mới, cùng với kết quả của kinh tế - xã hội phát triển, thì kết cấu hạ tầng trọng yếu của xã cũng được đổi mới đồng bộ và phát huy hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân và làm thay đổi diện mạo nông thôn. Hiện nay mạng lưới giao thông của xã đã đảm bảo cho người dân

đi lại thuận tiện, an toàn; lĩnh vực giáo dục - y tế được đầu tư phát triển vượt bậc với 3 trường đạt chuẩn quốc gia, y tế Trạm Y tế đạt chuẩn về y tế, đáp ứng nhu cầu học tập và chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Có thể nói, với việc tập trung chỉ đạo cụ thể, liên tục, đồng bộ và huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị, đồng thời chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, đa dạng hóa việc huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới, xã Đại Ân 1 đã hoàn thành mục tiêu Chương trình xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch đề ra. Với thành quả đã được sau 10 năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới cũng chính là cơ sở quan trọng để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Đại Ân 1 tiếp tục phấn đấu nâng cao chất lượng các tiêu chí để đạt mục tiêu phát triển kinh tế toàn diện, bền vững, kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao.□

Ngành thuế Sóc Trăng đẩy mạnh Chuyển đổi số

CHÍ CƯỜNG

Đến thời điểm này, ngành Thuế cả nước đã triển khai hóa đơn điện tử (HĐĐT) và được doanh nghiệp, người nộp thuế ủng hộ, xã hội đánh giá cao. Cùng với cả nước, Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng thực hiện HĐĐT và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm được ngành nhằm thúc đẩy Chuyển đổi số tại doanh nghiệp, cơ quan tài chính cũng như trong cơ quan nhà nước; qua đó góp phần quan trọng trong đẩy nhanh thực hiện Chuyển đổi số ở lĩnh vực thuế, đưa công tác quản lý thuế, thực hiện nộp thuế công bằng, minh bạch trong thời đại 4.0 hiện nay.

Để triển khai Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, ngày 19-10-2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ. Theo đó, điểm mới quan trọng nhất trong Nghị định của Chính phủ là quy định về việc quản lý, sử dụng HĐĐT kể từ ngày

1-7-2022, toàn bộ người nộp thuế đang sử dụng hóa đơn theo quy định của Nghị định 51/2010/NĐ-CP chuyển sang sử dụng HĐĐT theo quy định của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Đây là Nghị định có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc chuyển đổi phương

thức sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử và giúp tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp, xã hội.

Tại tỉnh Sóc Trăng, để triển khai thành công HĐĐT theo quy định, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc triển khai HĐĐT tại tỉnh, ban hành Kế hoạch triển khai HĐĐT trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo về thực hiện giai đoạn 2 của HĐĐT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị triển khai áp dụng HĐĐT với yêu cầu bảo đảm sự thống nhất, chặt chẽ, phấn đấu đến hết ngày 30-6-2022 có 100% số lượng tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng áp dụng HĐĐT theo quy định. Đối với Cục Thuế tỉnh được phân công chuẩn bị cơ sở công nghệ thông tin để triển khai HĐĐT; công khai trên Cổng thông tin

điện tử của ngành thuế các tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT; tổ chức truyền nhận HĐĐT theo quy định của Bộ Tài chính; thành lập Trung tâm điều hành triển khai và công bố đường dây nóng tại Cục Thuế và Chi cục Thuế để tiếp nhận và hỗ trợ người nộp thuế triển khai HĐĐT. Bên cạnh đó, Cục Thuế tỉnh còn thực hiện rà soát và thông báo đến người nộp thuế là đối tượng áp dụng các loại HĐĐT để họ chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng áp dụng HĐĐT theo thông báo của cơ quan Thuế; xây dựng nội dung hướng dẫn về chính sách phù hợp với từng đối tượng người nộp thuế và tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho người nộp thuế và công chức thuế; tổ chức tiếp nhận đăng ký sử dụng HĐĐT,...

Theo Cục Thuế tỉnh, sau khi tiến hành rà soát, phân loại tổng thể, toàn tỉnh Sóc Trăng có trên 2.000 người nộp thuế. Để hoàn

thành việc triển khai thực hiện theo đúng lộ trình do Ban Chỉ đạo đề ra, Cục Thuế tỉnh đã nỗ lực thực hiện nghiêm túc các nội dung công việc được yêu cầu, trong đó có việc gửi thông báo đến người nộp thuế là đối tượng áp dụng các loại HĐĐT để họ chuẩn bị các điều kiện áp dụng HĐĐT. Cùng với việc chú trọng công tác tuyên truyền về lợi ích thiết thực của HĐĐT nên bước đầu đã làm cho doanh nghiệp, người nộp thuế ủng hộ và xã hội đánh giá cao.

Đơn cử như tại Chi cục Thuế khu vực TP.Sóc Trăng, nơi quản lý số doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhiều hơn so với các địa phương khác trong tỉnh đã đẩy mạnh các biện pháp triển khai thực hiện HĐĐT trong những tháng gần đây. Để triển khai đồng bộ, Chi cục Thuế đã rà soát, lập danh sách, hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký thực

hiện; đồng thời phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ đảm bảo đường truyền tốt để doanh nghiệp thực hiện nhanh chóng, thuận lợi nhất, qua đó đã được các doanh nghiệp đồng tình ủng hộ. Như tại Công ty TNHH TMDV sản xuất Khang Hưng chuyên kinh doanh, gia công sắt, Inox, nhôm đã sử dụng HĐĐT từ khi ngành thuế triển khai và nhận thấy những tiện ích mà HĐĐT mang lại. Ông Trần Quốc Tính, Công ty TNHH TMDV sản xuất Khang Hưng, cho biết: “Thực hiện HĐĐT rất thuận lợi cho doanh nghiệp và giúp việc kinh doanh thuận lợi hơn so với trước. Bởi khi áp dụng trên máy tính chỉ với các thao tác đơn giản có thể chuyển đến khách hàng HĐĐT qua Email, Zalo,...Ngoài ra, HĐĐT cũng giúp việc khai báo thuế dễ dàng, thực hiện nộp thuế nhà nước đầy đủ”.

Cũng tại TP.Sóc Trăng,

Công ty TNHH MTV Tám Hoa Hùng chuyên kinh doanh sắt thép, cứu hộ đã được ngành thuế hướng dẫn thực hiện HĐĐT. Qua thời gian áp dụng đã giúp doanh nghiệp thấy được sự tiện lợi trong thời đại 4.0 hiện nay. Khi việc kinh doanh ngày càng bận rộn thì HĐĐT giúp cho doanh nghiệp tiết kiệm thời gian rất nhiều so với trước. Ông Nguyễn Huỳnh Trí, Công ty TNHH MTV Tám Hoa Hùng, cho biết: “Việc lập HĐĐT đã giúp cho việc kinh doanh, mua bán của công ty ngày càng thuận lợi, dễ dàng hơn. Áp dụng HĐĐT đã giúp khắc phục những khó khăn trước đây khi sử dụng hóa đơn giấy và việc khai thuế với nhà nước trở nên rõ ràng hơn.”

Có thể khẳng định, thực hiện HĐĐT là rất thiết thực khi thiết bị, hệ thống viễn thông đã phát triển vượt bậc, đáp ứng nhu cầu của thời đại 4.0 như hiện nay.

Qua đó, góp phần quan trọng chuyển đổi phương thức quản lý, sử dụng hóa đơn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử và giúp tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp, cho xã hội. Nhận định về điều này, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng - Nguyễn Việt Thống, cho biết: “Triển khai thực hiện HĐĐT là nội dung quan trọng trong Chuyển đổi số của ngành Tài chính hiện nay. Đây còn là giải pháp hữu hiệu để khắc phục tình trạng sử dụng không hợp pháp hóa đơn, làm giả hóa đơn, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh cho doanh nghiệp. Mục đích quan trọng trong triển khai hệ thống HĐĐT sẽ giảm chi phí cho doanh nghiệp, bảo vệ người tiêu dùng và góp phần quan trọng phát triển Chính phủ điện tử, đổi mới công tác quản lý nhà nước.□

Hoàn thành đúng tiến độ nhiệm vụ tư pháp

Trong 6 tháng đầu năm 2022, được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, công tác Tư pháp trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tích cực triển khai thực hiện theo kế hoạch năm đã đề ra và đạt được những kết quả tích cực.

Trong số kết quả đạt được, đáng kể có một số kết quả nổi bật. Đó là việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương được siết chặt đảm bảo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Sở Tư pháp tiếp nhận và thẩm định 25 dự thảo, gồm 7 dự thảo nghị quyết và 18 lượt dự thảo quyết định. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật đã tổ chức hội nghị trực tuyến cấp tỉnh về tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ và phổ biến kiến

thức pháp luật cho lực lượng làm công tác hòa giải ở cơ sở tại các huyện, thị xã, thành phố với 2.500 đại biểu tham dự; tổ chức 32 hội nghị tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ và phổ biến kiến thức pháp luật tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh với 3.750 đại biểu tham dự là cán bộ, công chức và nhân dân tại các xã, phường, thị trấn, hòa giải viên ở cơ sở. Bên cạnh đó, thực hiện nhiệm vụ đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, toàn tỉnh có 105/109 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, chiếm tỷ lệ 96,3%; thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, các tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh tiếp nhận 1.589 vụ việc và hòa giải thành 1.310 vụ việc, tỷ lệ hòa giải thành là 82,4%. Ngành Tư pháp đã cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho 3.175 trường hợp và tiếp

nhận hồ sơ cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến 527 trường hợp. Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tiếp nhận tổng số 2.202 thông tin lý lịch tư pháp và đã xử lý đạt 100%, nâng tổng số bản lý lịch tư pháp đã lập là 2.097. Công tác Trợ giúp pháp lý có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan nên hoạt động ngày càng chất lượng và hiệu quả, đã tiếp nhận và thực hiện 518 vụ việc... Nhìn chung, các nhiệm vụ, mục tiêu công tác Tư pháp trong 6 tháng đầu năm đều hoàn thành đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả cao, góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách Tư pháp.

Trong 6 tháng cuối năm, ngành Tư pháp tỉnh Sóc Trăng đã đề ra kế hoạch tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả cao của

kế hoạch công tác năm 2022. Trong đó, trọng tâm là tiếp tục kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày, 18/2/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2022”; thực hiện việc số hóa Sổ hộ tịch đã được đăng ký tại Sở Tư pháp và đôn đốc các huyện thực hiện theo tiến độ; tăng cường kiểm tra rà soát, đối chiếu dữ liệu trong Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung tại các địa phương theo Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ; triển khai thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 23/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác hòa giải cơ sở.

SỞ TƯ PHÁP